



NGUYỄN TUẤN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ NHUNG (đồng Chủ biên)
LƯƠNG THANH KHIẾT - TRẦN THỊ HƯƠNG LY - HÀ THỊ QUỲNH NGA
PHẠM VĂN THUẬN - NGUYỄN THỊ TUỆ THƯ

Mĩ thuật 1

SÁCH GIÁO VIÊN
1



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

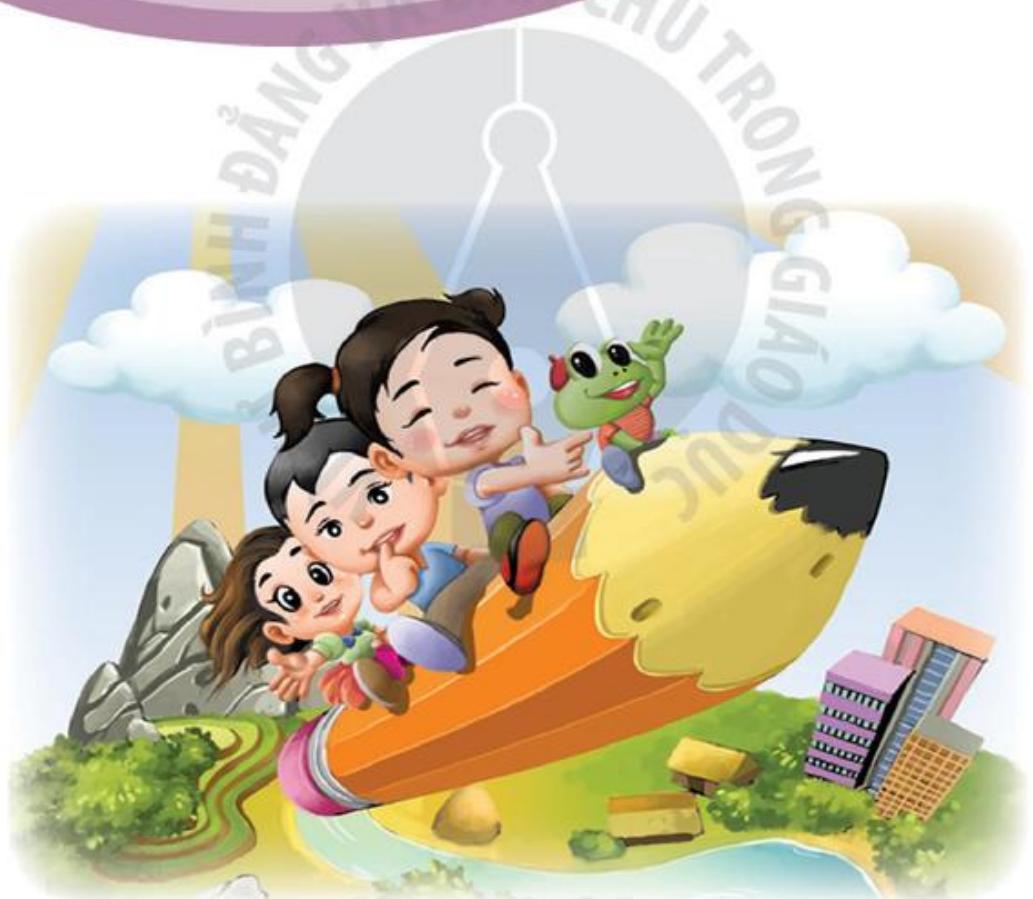


NGUYỄN TUẤN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ NHUNG (đồng Chủ biên)
LƯƠNG THANH KHIẾT - TRẦN THỊ HƯƠNG LY - HÀ THỊ QUỲNH NGA
PHẠM VĂN THUẬN - NGUYỄN THỊ TUỆ THƯ

Mĩ thuật

1

SÁCH GIAO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁCH

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GD	Giáo dục
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
VBT	Vở bài tập
PPDH	Phương pháp dạy học

Mục lục

Chữ viết tắt trong sách	2
PHẦN THỨ NHẤT	5
Một số vấn đề chung về dạy học môn Mĩ thuật lớp 1	5
1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 1	5
2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH	7
3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT	12
4. GIỚI THIỆU VỀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 1	14
PHẦN THỨ HAI	21
Hướng dẫn thực hiện các bài học cụ thể	21
Bài: Mĩ thuật quanh ta	22
Bài: Những chấm tròn thú vị	24
Bài: Sự kì diệu của đường nét	28
Bài: Sắc màu em yêu	32
Bài: Ngôi nhà của em	36
Bài: Trái cây bốn mùa	40
Bài: Ông mặt trời và những đám mây	44
Bài: Những chiếc lá kì diệu	48

Bài: Những chú cá đáng yêu	52
Bài: Gương mặt đáng yêu	56
Bài: Lung linh đêm pháo hoa	60
Bài: Gia đình em	64
Bài: Bình hoa muôn sắc	68
Bài: Cây trong sân trường em	72
Bài: Giờ ra chơi	76
Bài: Chiếc bát xinh xắn	80
Bài: Con gà ngộ nghĩnh	84
Bài: Ôn tập Trang trại mơ ước	88
Thông tin họa sĩ	92
Giải thích thuật ngữ	98

PHẦN THÚ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 1

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 1

1.1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 1

Nội dung giáo dục cốt lõi của Chương trình môn Mĩ thuật phát triển hai mạch: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Tiểu học nói chung, lớp 1 nói riêng, nội dung giáo dục mĩ thuật gồm: Lý luận và Lịch sử Mĩ thuật, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thủ công; trong đó, nội dung Lý luận và Lịch sử Mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật.

1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 1

1.2.1. Mục tiêu chung của giáo dục Mĩ thuật lớp 1

- Bước đầu hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm;
- Biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo;
- Bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học;
- Góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể môn Mĩ thuật lớp 1

Chương trình môn Mĩ thuật lớp 1 giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các thành phần: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ với các biểu hiện sau:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: <ul style="list-style-type: none">- Biết được mĩ thuật có ở xung quanh.- Biết được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.- Nhận biết được yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình Lựa chọn, kết hợp: <ul style="list-style-type: none">- Yếu tố tạo hìnhChấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.- Nguyên lí tạo hìnhCân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

<p>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc được tên một số màu trong thực hành, sáng tạo. – Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau, biết sử dụng chấm trong tạo hình và trang trí sản phẩm. – Tạo được một số loại nét khác nhau, biết sử dụng nét để mô phỏng đối tượng. – Tạo được hình, khối dạng cơ bản. – Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo. – Sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập. – Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, đất nặn, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo. <p>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè. – Nêu được tên một số màu; bước đầu mô tả, chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh chính ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 	<p>Thể loại</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lý luận và Lịch sử mỹ thuật. – Hội họa. – Đồ họa (tranh in). – Điêu khắc. <p>Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. <p>Thảo luận</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hóa nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của học sinh. <p>Định hướng chủ đề</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p>Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường.</p>
---	--

MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
<p>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên một số công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo. – Nhận biết được yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu ở sản phẩm thủ công. <p>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo. – Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm. – Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm. – Tạo được sản phẩm từ vật liệu dạng hình, khối. – Sử dụng được chấm, nét, màu sắc khác nhau để trang trí sản phẩm. 	<p>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yếu tố tạo hình Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. – Nguyên lí tạo hình Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <p>Thể loại: Thủ công</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên. – Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo. – Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng.

<p>Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm. - Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản một số đồ dùng học tập. 	<p>Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D. - Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D. <p>Thảo luận</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm thủ công. - Sản phẩm thực hành của học sinh. <p>Định hướng chủ đề</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p>Đồ chơi, đồ dùng học tập.</p>
--	--

2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH

2.1. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

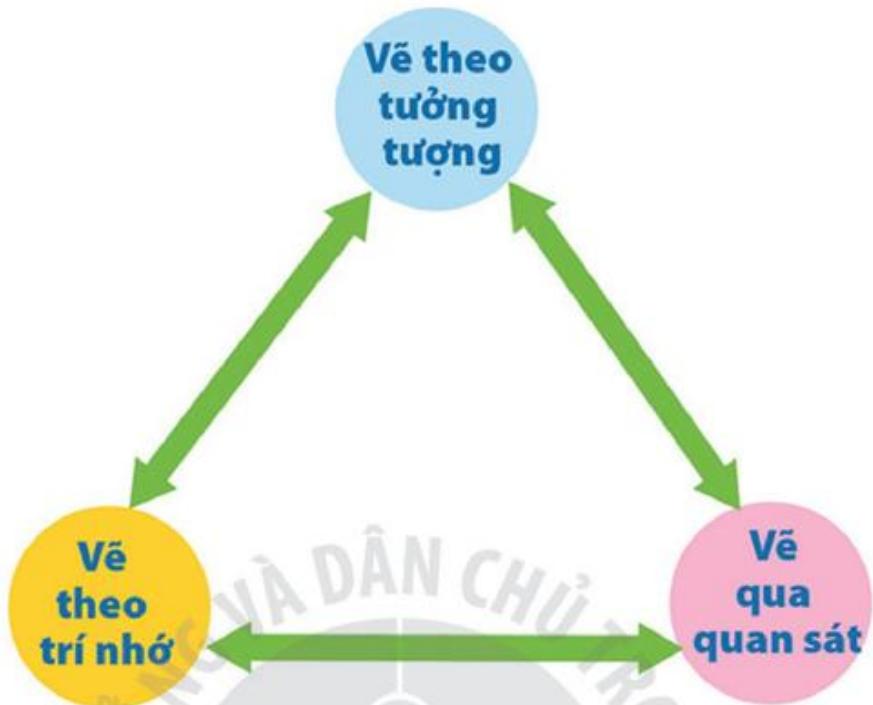
2.1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức trong hoạt động mĩ thuật

Các phương pháp dạy học tích cực môn Mĩ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp, gợi mở; phương pháp luyện tập thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức tạo hình Mĩ thuật đã được tiếp cận,... Để dạy học mĩ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực cho HS, GV cần sử dụng và phối hợp một cách linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên.

Quá trình học tập của HS có thật sự đạt được hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào việc kết hợp các hình thức tổ chức học tập như: học theo nhóm, học cá nhân; học tập có trò chơi hỗ trợ; học tập trên lớp; học ngoài lớp; học tập chính khoá trong nhà trường kết hợp với các hoạt động ngoại khoá; học tập gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng; học tập trải nghiệm tại các làng nghề; thực hành mĩ thuật ứng dụng; học tập tại thực địa: nghiên cứu, tìm hiểu thực tế; tham dự triển lãm, tham quan dã ngoại, tìm hiểu di tích lịch sử,...

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cần hướng đến tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực cần đảm bảo tính đặc thù của môn Mĩ thuật là: để cao tính nghệ thuật và giáo dục thẩm mĩ; để cao khả năng sáng tạo của học sinh. Chính vì vậy, để bắt đầu mỗi hoạt động mĩ thuật, tuỳ theo điều kiện thực tế, sở thích, năng lực, phong cách học tập của mỗi HS, thông thường sẽ được khởi đầu bằng một trong ba hình thức: Vẽ theo trí nhớ, Vẽ qua tưởng tượng hay Vẽ qua quan sát. Tuy nhiên, các hình thức này luôn đan xen và hỗ trợ nhau trong các hoạt động mĩ thuật.



Các hình thức thể hiện trong sáng tạo mĩ thuật

2.1.2. Phối hợp các phương pháp và hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực mĩ thuật

Năng lực mĩ thuật của HS có các thành tố chính là:

- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ;
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ;
- Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

Tiếp cận trên cơ sở hình thành và phát triển các năng lực mĩ thuật của HS, khi tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật GV cần chú ý:

a) Để hình thành, phát triển năng lực **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ** cho HS lớp 1, trong tổ chức dạy học, GV khuyến khích và tạo cơ hội để HS được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mĩ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mĩ của đối tượng. Tuy nhiên, HS lớp 1 khả năng chú ý, phân tích, tổng hợp đều đang ở giai đoạn mới hình thành, vì vậy khi đưa ra yêu cầu quan sát GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng, lựa chọn đối tượng cho HS quan sát để học tập gần gũi, quen thuộc và không quá phức tạp. Quá trình HS quan sát, GV nên đặt câu hỏi gợi mở để định hướng, hỗ trợ các em tìm tòi, khám phá. Quan sát, nhận thức thẩm mĩ cần được kết hợp, lồng ghép trong các hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mĩ của tiến trình dạy học và liên hệ, ứng dụng thực tiễn chứ không phải chỉ là hoạt động khám phá bài học.

b) Để hình thành, phát triển năng lực **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ** ở HS lớp 1, trong tổ chức dạy học, GV cần kích thích khả năng thực hành, sự sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, với HS lớp 1 cần có những hướng dẫn cụ thể về cách thức tiến hành sản phẩm để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo.

c) Để hình thành, phát triển năng lực **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** ở HS, khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong cả tiến trình dạy học. GV khích lệ HS tích cực tham gia hoạt động học tập như trưng bày sản phẩm của lớp, xem tranh họa sĩ, xem sản phẩm thực của các nghệ nhân, nghệ sĩ,... đồng thời tạo cơ hội để HS được tiếp cận và khám phá với nhiều sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ truyền thống văn hoá, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn Internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại. Tuy nhiên, khi lựa chọn các tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật cho HS phân tích đánh giá, cần hết sức cân nhắc để phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi HS lớp 1 và điều kiện dạy học thực tế.

2.2. YÊU CẦU CƠ BẢN KHI TỔ CHỨC DẠY - HỌC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HS

2.2.1. Đảm bảo những điều kiện tiên quyết của quá trình tổ chức hoạt động mĩ thuật

a) *Tạo điều kiện để HS được học qua nhiều kênh:* Thông thường, việc học sử dụng một số giác quan trong một kênh học tập, thậm chí có thể vài kênh (*giác quan vận động, giác quan xúc giác, giác quan thị giác, giác quan thính giác...*), trong đó có một hoặc hai giác quan đóng vai trò chủ đạo. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học và trong quá trình dạy học, GV cần lưu ý kích thích tất cả các giác quan của HS vì không phải em nào cũng thích sử dụng các kênh học tập như nhau.

b) *Chú ý đến phong cách học của từng HS:* Kết quả của việc học dựa trên khả năng HS tập trung và tiếp thu kiến thức mới qua việc xử lý thông tin trong phần mạnh nhất của bộ não. Cách xử lý khác nhau dẫn đến nhiều phong cách học tập khác nhau trong một lớp học mà GV cần cân nhắc khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học.

- Phong cách học toàn diện: HS thường chú ý đến tổng thể và sự khái quát hơn trước khi đi vào chi tiết. Các em này thường thích làm việc theo nhóm, trong một không gian mở và không khí vui vẻ, thân thiện.

- Phong cách học theo thứ tự: Có HS lại thích tìm hiểu chi tiết trước khi đi vào tổng thể. Các em này muốn thông tin được thể hiện theo thứ tự trước, sau và sắp xếp theo tầm quan trọng. Các HS này thường thích làm việc một mình, trong một không gian yên tĩnh.

- Phong cách học linh hoạt: Đây là phong cách học kết hợp cả hai phong cách trên. HS theo phong cách này thường tự điều chỉnh cách học của mình để thích nghi với môi trường học và tình huống thực tế.

c) *Chú ý đến chiến lược học tập:* Kết hợp kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS và chiến lược học tập hay phương pháp học tập khác nhau để tương tác với môi trường xung quanh nhằm giúp các em tìm hiểu và giải thích sự vật, sự việc có liên quan đến chủ đề nội dung học tập.

d) *Quan tâm đến môi trường học tập:* Đó là môi trường có các hoạt động và nội dung phù hợp, thân thiện, có ý nghĩa với HS, giúp các em hiểu hơn về mục đích học tập. Trong môi trường đó, GV chia sẻ với HS về mục tiêu học tập và kết quả mong đợi. GV luôn truyền cảm hứng, khuyến khích, động viên các em học tập tốt để đạt được mục tiêu đó. Môi trường học tập bao gồm các hình thức hoạt động và nội dung như:

- Lập sơ đồ tư duy cho mỗi chủ đề/ bài học đi từ nội dung khái quát đến các nội dung cụ thể, trọng tâm của bài học.

- Thảo luận nhóm, trao đổi những ý kiến, cảm nhận cá nhân, cùng trải nghiệm để thống nhất quan điểm khi cùng làm việc và hợp tác tạo nên một sản phẩm chung.

- Giải quyết vấn đề bằng cách đưa ra các giải pháp linh hoạt, sáng tạo thay vì làm những bài tập có đáp án cụ thể theo khuôn mẫu. Cách tiếp cận học tập này kích thích trí tò mò, khuyến khích HS hợp tác với nhau và làm rõ hơn mục đích của việc học.

- Học đi đôi với hành, tạo điều kiện cho HS vận dụng sáng tạo, áp dụng những kiến thức mới học vào cuộc sống hàng ngày, qua đó các em có dịp trải nghiệm một kỹ năng mới, giúp các em hiểu rõ và nhớ kiến thức lâu hơn.

- Những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, ngũ ngôn,... là những sản phẩm văn hóa quan trọng góp phần truyền cảm hứng cho HS khi GV liên kết nội dung chủ đề/ bài học có liên quan với quá trình sáng tạo, cảm thụ thẩm mỹ của các em.

- Hoạt động tích hợp, liên kết nội dung các môn học trong chương trình khi GV mĩ thuật phối hợp được với GV dạy các môn học khác nhau cùng hợp tác xây dựng kế hoạch hoạt động tích hợp các nội dung có liên quan trong một chủ đề để việc học của HS đạt được hiệu quả cao. Ví dụ: Sản phẩm mĩ thuật được vận dụng vào môn Tiếng Việt, Ngoại ngữ, Toán, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức,... Ngược lại, các môn học này hỗ trợ cho HS tưởng tượng, sáng tạo, biểu đạt trong quá trình cảm thụ thẩm mỹ và tạo hình.

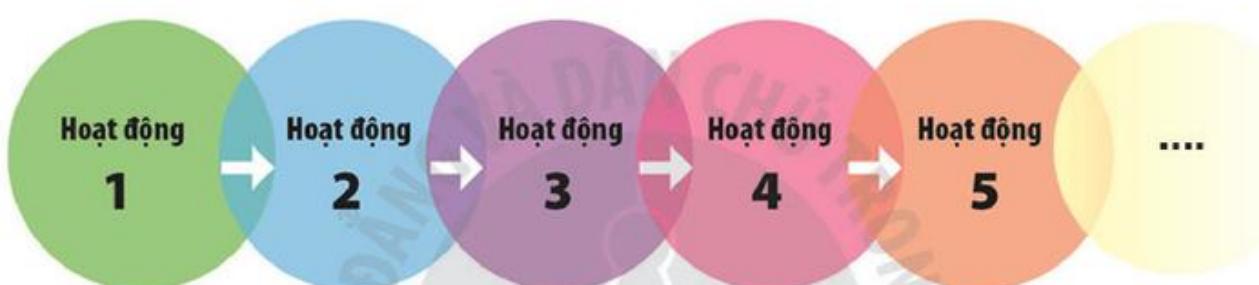
- Hoạt động ngoài lớp học giúp HS có những trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, xã hội, tạo hứng thú cho HS và mang tính giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho các em.

- Học theo dự án dựa trên chủ đề và cốt truyện, tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và có kỹ năng sống khi giải quyết vấn đề nào đó.

- Học qua các trò chơi mang tính giáo dục, giúp HS luyện tập, vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học một cách mạnh dạn, thoải mái, thân thiện và vui vẻ, đặc biệt với những HS nhút nhát, cần nhiều sự hỗ trợ của GV và bạn bè.

2.2.2. Đảm bảo tính liên kết và hệ thống của các hoạt động mĩ thuật

Để phát triển năng lực cho HS, các hoạt động học tập cần phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Muốn vậy, các hoạt động học của HS cần được thiết kế thành tiến trình có tính liên kết, kế thừa và liên tục để các hoạt động luôn liên quan với nhau, kết thúc hoạt động mĩ thuật trước là điểm bắt đầu của hoạt động mĩ thuật sau, tạo ra sự sáng tạo không ngừng cho HS. Hoạt động mĩ thuật trên lớp và ngoài lớp học nối tiếp nhau, tạo được nhiều cơ hội cho HS học tập và trải nghiệm, khơi gợi hứng thú và ham muốn thể hiện năng lực trong thực tiễn của các em. Hoạt động học tập cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, học trong lớp, học ở nhà, học tại thực tế luôn đan xen, phối hợp với nhau.



Sự nối tiếp các hoạt động theo mạch nhận thức, phát triển trong bài học

Trong quá trình tổ chức, GV cần gợi mở hướng phát triển của các hoạt động học tập. HS được đặt vào tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, thảo luận, trải nghiệm thực hành, giải quyết các vấn đề theo hiểu biết, cảm nhận, suy nghĩ và cảm xúc của mình. Qua đó nhằm giúp cho HS tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu kiến thức do GV cung cấp hoặc áp đặt kiến thức có sẵn.

2.2.3. Dạy học mĩ thuật căn tích hợp nội dung của các môn học khác

Không chỉ đảm bảo các nội dung yếu tố và nguyên lí mĩ thuật của môn học được quy định trong chương trình, các hoạt động mĩ thuật cần có sự tích hợp nội dung kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Việc tích hợp này vừa giúp khai thác, củng cố kiến thức, kĩ năng của các môn học khác cho HS, vừa giúp HS sử dụng các kiến thức, kĩ năng của các môn học khác để học mĩ thuật tốt hơn. Chẳng hạn, khi tổ chức hoạt động mĩ thuật cho HS nhận biết có thể dùng hình vuông, hình tròn, hình tam giác,... để tạo sản phẩm mĩ thuật (ngôi nhà), HS được ôn lại biểu tượng về các hình này trong môn Toán. Khi tổ chức cho HS tạo sản phẩm 3D (nặn hoa quả yêu thích), GV cần cho HS ôn lại về các khối tròn, khối vuông, khối trụ,... của môn Toán, nhắc lại kiến thức về các loại quả các em đã được tìm hiểu trong môn Tự nhiên và Xã hội.

2.2.4. Đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh

Nhà tâm lí học Howard Gardner (Đại học Harvard) đã chỉ ra 7 loại trí thông minh (trí tuệ) sở trường trong khả năng của mỗi cá nhân. Trí thông minh là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hoá. Các kiểu trí thông minh là cơ sở lý luận khi xây dựng kế hoạch dạy, học góp phần phát huy tốt nhất khả năng học tập, sáng tạo của mỗi cá nhân; đồng thời khuyến khích để trẻ em học tập bằng nhiều cách thức hoạt động, giúp năng lực được phát triển toàn diện trên mọi phương diện.

Dạy học trước hết phải hiểu đặc điểm phát triển tâm, sinh lí của HS và khả năng nhận thức của trẻ ở mỗi lứa tuổi. GV cần dựa vào lí thuyết về các loại trí thông minh của con người làm cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật phù hợp. Bảy loại trí thông minh theo quan điểm của Howard Gardner mà chúng ta cần quan tâm là:

– *Trí thông minh về ngôn ngữ*: Là khả năng vượt trội trong việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói. Người học dễ thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói.

– *Trí thông minh về logic - toán học*: là người có khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng, người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số, giải quyết các vấn đề bằng logic - toán học.

– *Trí thông minh về thị giác - không gian hình ảnh*: là khả năng vượt trội trong việc hình dung các đồ vật, các chiêu không gian. Người học thích các hoạt động mĩ thuật (thiết kế, thủ công, vẽ và tạo hình,...)

– *Trí thông minh về âm nhạc*: Là khả năng cảm nhận các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu. Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và dễ nhớ các giai điệu.

– *Trí thông minh về vận động*: Là khả năng nhanh nhạy của cơ thể và khả năng điều khiển tốt các vận động. Người học thích chạy, nhảy múa, thể thao, truyền các thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể.

– *Trí thông minh về năng lực tương tác (hướng ngoại)*: Là khả năng nổi trội trong giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác. Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, làm việc theo nhóm, dễ liên kết các cá nhân.

– *Trí thông minh nội tâm*: Là khả năng tự suy nghĩ, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lí và giải quyết các vấn đề. Người học thích nghiên cứu, làm việc độc lập, hạn chế trong giao tiếp.

3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

3.1. ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

Đổi mới về đánh giá cần có sự tham gia của HS trong cả quá trình hoạt động học tập. Đánh giá HS tiểu học trong dạy học mĩ thuật là đánh giá thường xuyên qua quan sát, theo dõi, cùng nhau trao đổi, nhận xét, kiểm soát quá trình tham gia học tập, rèn luyện giữa các HS nhằm hình thành và phát triển năng lực của mỗi cá nhân; GV tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ, động viên, khuyến khích HS kịp thời trong từng hoạt động. Đánh giá định kì môn Mĩ thuật là sự tổng hợp kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của HS thuộc lĩnh vực mĩ thuật từ đầu năm học đến thời điểm đánh giá.



3.2. MỤC TIÊU CỦA ĐÁNH GIÁ

- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học ngay trong quá trình hay kết thúc mỗi giai đoạn, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ. Đồng thời phát hiện những hạn chế, khó khăn của HS để hướng dẫn, hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.
 - Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau, tự học, tự điều chỉnh cách học, có năng lực giao tiếp, hợp tác, có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
 - Giúp phụ huynh HS có thể hiểu, tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
 - Giúp cán bộ quản lí GD các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới PPDH, đổi mới phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả GD.

3.3. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

3.3.1. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

Tự đánh giá của HS và đánh giá đồng đẳng trong nhóm, trong cặp đôi, cá nhân dựa trên các tiêu chí:

- Sứ chuẩn bị, ý thức tham gia vào hoạt động mĩ thuật;
 - Khả năng tự khám phá, khả năng giao tiếp, hợp tác, độc lập, sáng tạo,...
 - Thời gian hoàn thành nhiệm vụ học tập;
 - Sư tiến bộ về nhận thức, kĩ năng, kết quả học tập.

3.3.2. Giáo viên đánh giá

Giáo viên đánh giá thường xuyên, toàn diện, cụ thể dựa trên các tiêu chí đã xây dựng:

- Sự tích cực chuẩn bị bài, sẵn sàng học tập, hợp tác;
- Năng lực học tập: nhận thức, kĩ năng, sự linh hoạt, độc lập, sáng tạo;
- Năng lực, sở thích của HS về ngôn ngữ tạo hình (chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt,...);
- Năng lực xã hội: Giao tiếp, hợp tác, thích ứng.

Hình thức đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp, thực hành, hoạt động thực tiễn, câu lạc bộ, chuyên đề,...

Đánh giá kết quả học tập của HS lớp 1 theo năng lực của cá nhân hoặc nhóm trong suốt quá trình hoạt động và qua sản phẩm. GV khuyến khích HS tự giới thiệu, nhận xét, nêu cảm nhận, chia sẻ với bạn, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng) dựa trên các tiêu chí mà GV gợi ý để HS xây dựng nên. GV có thể tùy chọn cách xếp loại tương ứng với việc đánh giá HS hoàn thành tốt (HTT), hoàn thành (HT), hay chưa hoàn thành (CHT).

4. GIỚI THIỆU VỀ SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT LỚP 1

4.1. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 1 (SÁCH HỌC SINH)

Theo yêu cầu của Chương trình, môn học Mĩ thuật lớp 1 tập trung vào các chủ đề: Mĩ thuật trong cuộc sống, Thiên nhiên, Con người, Gia đình, Nhà trường, Đồ chơi - Đồ dùng học tập. Căn cứ đặc điểm tâm sinh lý các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 1 như quan hệ bản thân với gia đình, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh (thiên nhiên, động vật, thực vật, đồ vật, đồ chơi), SGK Mĩ thuật 1 xây dựng các bài học dựa trên nội dung 6 chủ đề chính theo định hướng của chương trình Mĩ thuật lớp 1 và bối cảnh thành 18 bài/năm học.

Tổng số bài/tiết môn Mĩ thuật lớp 1 gồm có:

- 1 bài giới thiệu (1 tiết);
- 10 bài Mĩ thuật tạo hình, mỗi bài 2 tiết, tổng số 20 tiết;
- 5 bài Mĩ thuật ứng dụng, mỗi bài 2 tiết, tổng số 10 tiết;
- 2 bài Ôn tập (cuối học kì I và cuối năm học): 4 tiết.

Bài học/ Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
1. Mĩ thuật quanh ta (1 tiết)	<ul style="list-style-type: none">- Chủ đề: Mĩ thuật trong cuộc sống.- Thể loại: Bài mở đầu môn Mĩ thuật.- Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D.- Thảo luận: Tác phẩm và sản phẩm của học sinh.	Nhận biết được mĩ thuật có ở mọi nơi trong cuộc sống.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội.

Bài học/ Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
2. Những chấm tròn thú vị (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Mí thuật trong cuộc sống. – Thể loại: Hội họa. – Thực hành: Làm quen và sáng tạo sản phẩm 2D bằng cách chấm. – Thảo luận: Tác phẩm và sản phẩm của HS, họa sĩ. 	Nhận biết được chấm và sự lặp lại, hài hòa trong tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Toán, Ngoại ngữ.
3. Sự kì diệu của đường nét (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Mí thuật trong cuộc sống. – Thể loại: Hội họa. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D bằng các loại nét. – Thảo luận: Bài vẽ của bạn và nét trong đồ vật xung quanh. 	Nhận biết được các loại nhất và sự lặp lại, tương phản của nét trong tạo hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Toán, Ngoại ngữ.
4. Sắc màu em yêu (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Mí thuật trong cuộc sống. – Thể loại: Hội họa. – Thực hành: Tìm hiểu màu và sáng tạo sản phẩm 2D bằng cách vẽ nét, vẽ màu. – Thảo luận: Tìm hiểu tác phẩm của họa sĩ và sản phẩm của HS. 	Nhận biết được màu sắc và sự lặp lại, hài hòa trong tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Toán, Ngoại ngữ.
5. Ngôi nhà của em (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Mí thuật trong cuộc sống. – Thể loại: Thủ công. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D từ hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác,... – Thảo luận: Các hình được lặp lại trong bài tập của HS và cuộc sống xung quanh. 	Nhận biết được hình cơ bản với tỉ lệ và sự lặp lại của hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Toán.
6. Trái cây bốn mùa (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Mí thuật trong cuộc sống. – Thể loại: Điêu khắc. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 3D. – Thảo luận: Sự tương đồng của khối trong mí thuật và tự nhiên. Tác phẩm điêu khắc <i>Khơi xa</i>. 	Nhận biết được khối tròn, dẹt, trụ và tỉ lệ, hài hòa khi kết hợp các khối trong tạo hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Ngoại ngữ, Toán.

Bài học/ Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
7. Ông mặt trời và những đám mây (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Thiên nhiên. – Thể loại: Thủ công. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D bằng cách xé dán giấy màu. – Thảo luận: Hình và màu trong sản phẩm thủ công, mặt trời và mây trong tự nhiên. 	Nhận biết được hình, màu và sự hài hoà trong sản phẩm thủ công.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Ngoại ngữ, Tiếng Việt.
8. Những chiếc lá kì diệu (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Thiên nhiên. – Thể loại: Đồ họa (tranh in). – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D bằng cách in chà xát. – Thảo luận: Cảm nhận về bề mặt do vật liệu sử dụng để in chà xát tạo nên. 	Nhận biết được chất cảm và sự lặp lại của hình in chà xát.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Ngoại ngữ, Âm nhạc.
9. Những chú cá đáng yêu (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Thiên nhiên. – Thể loại: Thủ công. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D. – Thảo luận: Sự phối hợp của đường nét, màu sắc trong sản phẩm. 	Nhận biết được hình, màu trong sản phẩm mĩ thuật.	Liên thông, tích hợp Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức.
10. Gương mặt đáng yêu (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Con người. – Thể loại: Hội họa. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D bằng chấm, nét, hình, màu. – Thảo luận: Về sự kết hợp của nét, hình, màu trong bài vẽ chân dung. 	Nhận biết được sự kết hợp của chấm, nét, hình, màu và sự hài hoà trong tranh chân dung.	Liên thông, tích hợp Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ.
11. Lung linh đêm pháo hoa (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Con người. – Thể loại: Hội họa. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D bằng cách vẽ nét/ chấm màu từ một điểm. – Thảo luận: Về sự chuyển động, đậm nhạt của nét, chấm màu trong bài vẽ pháo hoa. 	Nhận biết vai trò của đậm nhạt và sự tương phản, chuyển động trong tạo hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Bài học/ Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
12. Gia đình em (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Gia đình. – Thể loại: Thủ công. – Thực hành: Sáng tạo hình người 3D. – Thảo luận: Về sự kết hợp của nét, hình, màu trong tạo hình người đơn giản bằng cách xé dán giấy. 	Nhận biết cách kết hợp hình, màu, nét để tạo nhân vật bằng cắt dán giấy màu.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Ngoại ngữ, Toán.
13. Bình hoa muôn sắc (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Gia đình. – Thể loại: Hội họa. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D. – Thảo luận: Về sự kết hợp của hình, màu trong bài vẽ HS. 	Nhận biết sự kết hợp hài hoà của chấm, nét, hình, màu trong tạo hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Ngoại ngữ.
14. Cây trong sân trường em (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Nhà trường. – Thể loại: Hội họa và lịch sử mĩ thuật. – Thực hành: Kết hợp các yếu tố chấm, nét, hình, màu sáng tạo sản phẩm 2D. – Thảo luận: Về sự kết hợp hài hoà của chấm, nét, màu trong bài vẽ cây. 	Nhận biết sự kết hợp hài hoà của chấm, nét, hình, màu trong tạo hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Ngoại ngữ, Âm nhạc.
15. Giờ ra chơi (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Nhà trường. – Thể loại: Hội họa và lịch sử mĩ thuật. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D. – Thảo luận: Về sự kết hợp của nét, hình, màu, không gian trong tranh dân gian Đông Hồ và trong bài vẽ. 	Kết hợp net, hình, màu, không gian với tỉ lệ, nhịp điệu, hài hoà để tạo dáng người.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Đạo đức,...
16. Chiếc bát xinh xắn (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Đồ chơi - Đồ dùng học tập. – Thể loại: Điêu khắc. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 3D từ khối tròn. – Thảo luận: Về sự kết hợp các yếu tố chấm, nét, khối và màu sắc trong tạo hình trang trí sản phẩm. 	Ứng dụng khối tròn và sự tương phản trong điêu khắc.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Toán, Ngoại ngữ.

Bài học/ Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
17. Con gà ngộ nghĩnh (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. – Thể loại: Thủ công. – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 3D từ giấy màu, bìa và vật liệu đã qua sử dụng. – Thảo luận: Sự phối hợp của các chấm, nét, hình, màu trong sản phẩm 3D. 	Nhận biết cách kết hợp hình, chấm, nét, màu và sự cân bằng, hài hòa trong tạo hình 3D .	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Ngoại ngữ, Toán, Tiếng Việt.
18. Trang trại mơ ước (Ôn tập và trưng bày triển lãm) (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Đồ dùng học tập. – Thể loại: Thủ công (bằng giấy màu và vật liệu tái chế). – Thực hành: Sáng tạo sản phẩm 2D. – Thảo luận: Sự phối hợp của hình, đường nét, màu sắc trong sản phẩm trang trại. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật cơ bản đã học thể hiện trong các sản phẩm. – Kết hợp các sản phẩm từ các bài đã học trong tạo hình sản phẩm chung theo nhóm. – Trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm tiêu biểu từ các bài học. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Đạo đức,...

4.2. MÔ HÌNH NHẬN THỨC BÀI HỌC TRONG SGK MĨ THUẬT 1

Dựa theo đặc thù của môn Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thông văn hoá lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS, SGK Mĩ thuật xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT/BGDDT, đồng thời phát triển dựa trên các thành tựu đã được vận dụng vào đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của Dự án Hỗ trợ giáo dục mĩ thuật cấp Tiểu học những năm gần đây. Cụ thể:

Mô hình bài học theo Thông tư 33/2017/TT/BGDDT	Mô hình bài học SGK Mĩ thuật 1
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức - kĩ năng: Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập - sáng tạo: Luyện tập thực hành sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích - đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới. Vận dụng - Phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật.

Các bài học biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS lớp 1 theo mạch nội dung của Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng với các chủ đề gợi ý đan xen trong chương trình Mĩ thuật lớp 1 và các chủ đề Mĩ thuật trong cuộc sống, Thiên nhiên, Con người, Gia đình, Nhà trường, Đồ chơi - Đồ dùng học tập.

4.3. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC CỤ THỂ TRONG SÁCH HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MĨ THUẬT 1 DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Mỗi bài học trong sách được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng trong SGK Mĩ thuật 1. Mỗi kế hoạch trình bày các nội dung sau:

- Tên bài/Số tiết,...
- Mục tiêu HS cần đạt
- Chuẩn bị
- Các hoạt động

Trong đó bao gồm 5 hoạt động thống nhất với các hoạt động học được trình bày trong SGK là: *Khám phá → Kiến tạo kiến thức – kĩ năng → Luyện tập – Sáng tạo → Phân tích – Đánh giá → Vận dụng – Phát triển*. Mỗi hoạt động có các nội dung:

- Tên hoạt động.
- Nhiệm vụ của GV: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- Gợi ý cách thức tổ chức: Gợi ý cách thức, các bước tiến hành hoạt động.
- Câu hỏi gợi mở: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học mĩ thuật.
- Tóm tắt để HS ghi nhớ: Tóm tắt lại các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động/bài học mà HS cần nắm được.

Hoạt động *Vận dụng – Phát triển* là hoạt động mang tính gợi mở các ứng dụng của kiến thức, kĩ năng bài học mĩ thuật mà học sinh có thể ứng dụng và tiếp tục sáng tạo trong cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật cụ thể, GV cần lưu ý:

- Nắm vững các kĩ thuật của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/bài học.
- Dựa vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, GV linh hoạt lựa chọn cho HS chuẩn bị các vật liệu và hình thức mĩ thuật phù hợp.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực cá nhân.
- Cuối mỗi bài, tuỳ điều kiện lớp học, GV cần tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của HS.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực.

- Phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật hiệu quả (Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học mĩ thuật (hoặc tại lớp) có đồ dùng học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong việc cùng nhau sử dụng, giữ gìn, tiết kiệm đồ dùng, chia sẻ với nhau,...
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới mĩ thuật, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy- học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Trong phần cuối của một số bài, thường có thêm một hoặc một số phụ lục, học liệu để giáo viên tổ chức đánh giá, kết nối gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS. Những phụ lục này được đưa lên website: <http://sachthietbigiaoduc.vn>.



PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI	LOẠI BÀI	TIẾT
Mĩ thuật trong cuộc sống	1. Mĩ thuật quanh ta	Giới thiệu	1
	2. Những chấm tròn thú vị	Vẽ	2
	3. Sự kì diệu của đường nét	Vẽ	2
	4. Sắc màu em yêu	Vẽ	2
	5. Ngôi nhà của em	Thủ công	2
	6. Trái cây bốn mùa	Nặn	2
Thiên nhiên	1. Ông mặt trời và những đám mây	Thủ công	2
	2. Những chiếc lá kì diệu	In	2
	3. Những chú cá đáng yêu	Thủ công	2
Con người	1. Gương mặt đáng yêu	Vẽ	2
	2. Lung linh đêm pháo hoa	Vẽ	2
Gia đình	1. Gia đình em	Thủ công	2
	2. Bình hoa muôn sắc	Vẽ	2
Nhà trường	1. Cây trong sân trường em	Vẽ	2
	2. Giờ ra chơi	Vẽ	2
Đồ chơi - Đồ dùng học tập	1. Chiếc bát xinh xắn	Nặn	2
	2. Con gà ngộ nghĩnh	Thủ công	2
	3. Trang trại mơ ước	Vẽ - Thủ công	2

BÀI

Mĩ thuật quanh ta (1 tiết)

HĐ1 KHÁM PHÁ

Kể tên các đồ dùng mĩ thuật em biết.

Nhiệm vụ của GV:

Giúp HS nhận biết và kể tên được một số đồ dùng và vật liệu để học mĩ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

Tổ chức trò chơi hoặc cho HS quan sát hình ảnh do giáo viên chuẩn bị để giới thiệu đồ dùng và vật liệu học mĩ thuật, giúp các em nhận biết công dụng của các đồ vật đó.

CÂU HỎI GỢI MỜI

- Tên các đồ dùng, vật liệu ở trang 8 - 9 (SGK) là gì?
- Đồ dùng, vật liệu dùng để làm gì?
- Em có những đồ dùng gì để học môn Mĩ thuật?
- ...?

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KÍ NĂNG

Nhận biết mĩ thuật trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo điều kiện cho HS quan sát các hình ảnh trong tự nhiên và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật để các em nhận biết vẻ đẹp và các hình thức mĩ thuật trong cuộc sống xung quanh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tùy điều kiện học tập thực tế, GV hướng dẫn HS:
- Quan sát hình ảnh do GV chuẩn bị (hoặc hình ảnh trong SGK trang 8 - 9).
 - Chỉ ra những hình ảnh đẹp trong tự nhiên và hình ảnh do sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật tạo nên.
 - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 6.

CHUẨN BI

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,...
- GV: Hình ảnh mĩ thuật có trong thực tế cuộc sống, hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật,...

CHỦ ĐỀ

MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG



BÀI Mĩ thuật quanh ta

Dụng cụ cần dùng



Kể tên các đồ dùng mĩ thuật em biết.

Nhận biết mĩ thuật trong cuộc sống.

• Thiên nhiên

• Con người



1 Thiên nhiên
Ảnh: Hải Yến



2 Đan đai (Làng Thủ Sỹ, Hưng Yên)
Ảnh: Lê Đức



3 Mùa vàng Y Ty (Bát Xát, Lào Cai)
Ảnh: Lê Đức



4 Gia đình người Nùng (Văn Sơn, Tuyên Quang) - Ảnh: Lê Đức

8

CÂU HỎI GỢI MỜI

- Em thích hình ảnh nào?
- Hình ảnh nào thể hiện vẻ đẹp trong tự nhiên?
- Hình ảnh nào do mĩ thuật tạo nên?
-?

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- Nhận biết được mĩ thuật có ở mọi nơi trong cuộc sống.
- Vẽ được một hình theo ý thích.
- Chỉ ra được nét đẹp và các hình thức mĩ thuật có ở xung quanh.

MỤC TIÊU:

- Nhận biết được mĩ thuật có ở quanh ta, biết sử dụng các vật liệu và dụng cụ của môn học.
- Tạo được sản phẩm bằng chàm, nét, hình, màu, khối.
- Nêu được cảm nhận về chàm, nét, hình, màu, khối trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.



10 Đồ vật của Quang Nhật

11 "Đồ vật" - Tranh dân gian Đồng Lô



Vẽ một hình mà em thích bằng chì, sáp hoặc bút dạ màu.



Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.



Khám phá thêm hình ảnh mĩ thuật quanh em.



HĐ5 VẬN DUNG - PHÁT TRIỂN

Khám phá thêm hình ảnh mĩ thuật quanh ta.

Khuyến khích HS quan sát, chỉ ra hình ảnh và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có ở xung quanh.

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

Mĩ thuật có ở mọi nơi và làm đẹp cho cuộc sống của con người.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ một hình theo ý thích.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS sử dụng bút, màu để vẽ một hình bất kì theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS lựa chọn bút màu để vẽ một hình yêu thích. Chia sẻ về hình sẽ vẽ.
- Yêu cầu HS sử dụng bút màu đã chọn để vẽ hình vào giấy.
- Hướng dẫn HS chọn màu để vẽ vào hình theo ý thích.
- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 7.

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

- Giúp HS biết cách trưng bày, chia sẻ về bài vẽ của mình và của bạn.
- Tạo cơ hội cho HS bước đầu làm quen với việc giới thiệu và nêu cảm nhận về bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ theo nhóm hoặc trên bảng.
- Khuyến khích HS trình bày cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn.
- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

BÀI

Những chấm tròn thú vị (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu bột nghiền pha keo, tăm bông, bút lông, sáp màu,...
- GV: Tranh vẽ bằng cách chấm.

HĐ KHÁM PHÁ

Xem các hình trong SGK trang 10.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát để các em nhận biết hình ảnh chấm có trong tự nhiên và hình được vẽ bằng cách chấm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Trưng bày tranh vẽ bằng cách chấm để tất cả HS quan sát được rõ hoặc yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 10.
- Gợi ý để HS nói về hình và các chấm có trong hình vẽ.

CÂU HỎI GƠI MỞ

- Đây là con vật gì?
- Hình con vật được vẽ bằng cách nào?
- Các chấm trên hình giống hay khác nhau?
- ...?

Chấm có cả trong tự nhiên và trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

BÀI **Những chấm tròn thú vị**

Dụng cụ cần dùng



Em hãy xem các hình dưới đây:



Tạo minh họa: "Chó đốm"; "Cá"
Chất liệu: bột màu
lát giác: Lương Thành Khoa

MỤC TIÊU:

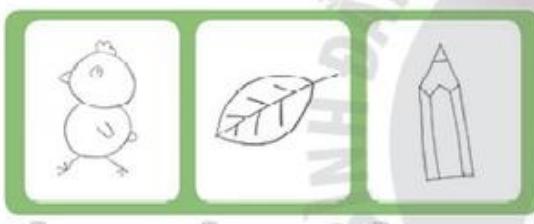
Sau bài học, HS:

- Nhận ra được chấm lặp lại nối nhau sẽ tạo thành nét.
- Tạo được hình bằng cách chấm.
- Nêu được cảm nhận về bài vẽ chấm. Chỉ ra được các hình thức chấm và sự hài hòa của chấm trong tranh.

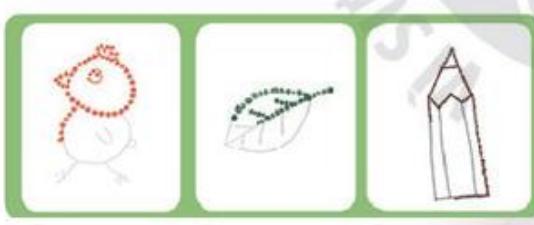


Cách vẽ bằng chấm.

1. Vẽ hình bằng bút chì.



2. Chấm màu theo nét chì.



Bạn thấy đây!

Chấm nối nhau có thể
tạo thành nét.

11

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Chấm nối nhau có thể tạo thành nét.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ bằng chấm.

Nhiệm vụ của GV:

Giúp HS nhận biết cách vẽ hình bằng chấm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 11 để nhận biết cách vẽ bằng chấm:
 - Bước 1: Vẽ hình bằng nét mờ.
 - Bước 2: Chọn màu chấm vào nét vẽ.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 8.

CAU HỎI GỌI MỞ

- Em sẽ dùng gì để chấm tiếp?
- Em sẽ dùng chấm màu nào?
- Em thấy vẽ bằng cách chấm có thú vị không?
Vì sao?
- Các chấm đã tạo thành nét hình gì?
- ...?

Lưu ý:

Tùy điều kiện thực tế có thể cho HS dùng tăm bông, đầu bút, que tròn chấm màu bột nghiền pha keo/màu dạ/màu sáp,... để chấm theo nét chì.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Chấm màu cho hình vẽ.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS vẽ con vật hoặc hình yêu thích và chấm màu vào hình theo khả năng của cá nhân.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 9.
- Gọi mở trí tưởng tượng của HS về hình đã chấm để chọn màu chấm vào bên trong và bên ngoài hình tùy khả năng và ý thích.
- Hỗ trợ HS cách chấm (thưa - mau, to - nhỏ,...) để bài vẽ thêm sinh động.

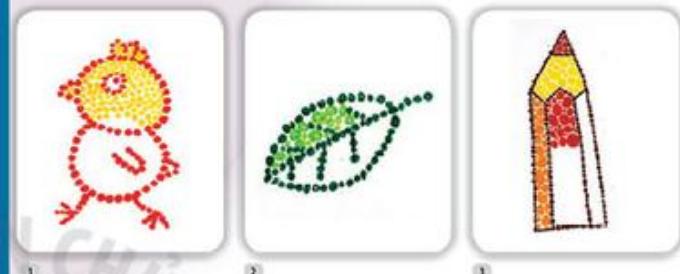
CÂU HỎI GỢI MƠ

- Em sẽ chấm hình gì?
- Em sẽ chấm màu gì vào hình?
- Hình của em có thể chấm được nhiều hay ít màu? Vì sao?
- Em thích các chấm trong hình thưa hay mau? To hay nhỏ?
- ...?

– Khuyến khích học sinh:

- + Kết hợp các chấm màu trong hình.
- + Thay đổi độ to - nhỏ, thưa - mau của các chấm.
- + Chấm nền bên ngoài hình tạo bức tranh.

Chấm màu cho hình vẽ.



12





Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Cách chấm trong bài vẽ.
 - Các chấm lặp lại.
- Em thấy cách vẽ bằng chấm có thú vị không?



Xem tranh để tìm hiểu cách chấm.



Tranh minh họa: "Con Cáo"
Chất liệu: bột màu
Tác giả: Phạm Văn Thuận

Bạn thấy đây!

Kết hợp các chấm có thể tạo thành bức tranh.

13

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT :

Kết hợp các chấm có thể tạo thành bức tranh.

Hướng dẫn HS thu dọn dụng cụ học tập
và vệ sinh lớp học.

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ của mình và của bạn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ.
- Khuyến khích HS trình bày cảm nhận về các chấm trong bài của mình, của bạn.

CAU HỎI GƠI MỞ

- Em nhìn thấy hình gì trong bài vẽ?
- Em thích phần nào trong bài vẽ bằng cách chấm?
- Các chấm được vẽ như thế nào?
- Cách vẽ bằng chấm tạo cho em cảm giác thế nào?
- Hình chấm nào có nhiều cách chấm?
- Hình nào có nhiều màu chấm?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Xem tranh để tìm hiểu cách chấm.

Khuyến khích HS quan sát tranh minh họa trang 13 SGK và nêu cảm nhận về:

- + Hình vẽ trong tranh.
- + Cách chấm màu để tạo mảng, tạo hình và nền tranh.

BÀI

Sự kì diệu của đường nét (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ Tập vẽ các nét.

Nhiệm vụ của GV:

Giúp HS làm quen và trải nghiệm vẽ các loại nét.

Gợi ý cách tổ chức:

- Làm mẫu cách vẽ một số nét cơ bản: thẳng, cong, gấp khúc, xoắn ốc, lò xo.
- Khuyến khích HS tự vẽ các nét cơ bản (như SGK trang 14) vào giấy vẽ hoặc bảng con.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 10.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em vừa vẽ nét gì?
- Em còn biết nét nào khác nữa?
-?

- Chúng ta có thể thấy nhiều loại nét ở xung quanh: Nét thẳng, nét cong, nét gấp khúc, nét xoắn, nét lò xo,...

CHUẨN BỊ

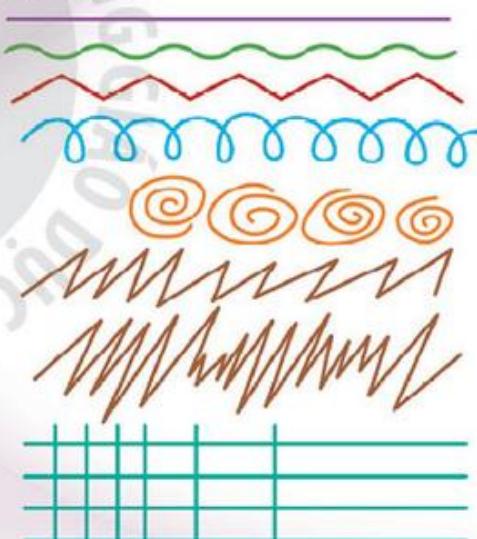
- HS: Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ.
- GV: Hình ảnh đường nét có trong thực tế cuộc sống, một số bài HS vẽ bằng nét.
- Hình ảnh một số kẹo que thật.

BÀI **Sự kì diệu của đường nét**

Dụng cụ cần dùng



Tập vẽ các nét.



14

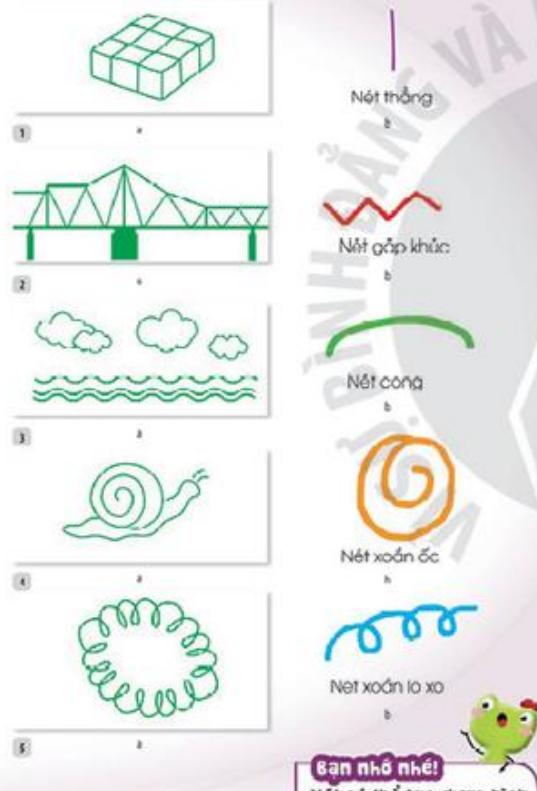
MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết và nêu tên được một số loại nét thường gặp trong tạo hình.
- ▶ Vẽ và trang trí được hình bằng các loại nét.
- ▶ Chỉ ra được sự lặp lại và tương phản của nét trong bài vẽ. Nêu được cảm nhận cá nhân về bài vẽ của mình, của bạn.



Nhận biết các nét trong tạo hình.



Bạn nhớ nhé!
Nét có thể tạo được hình.

15

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Nhận biết các nét trong tạo hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát để các em nhận biết các loại nét có trong tự nhiên, các sự vật, hiện tượng xung quanh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát và giới thiệu từng nét: thẳng, gấp khúc (dịch dắc), cong, xoắn ốc, lò xo, ...
- Yêu cầu HS quan sát lại các hình và tìm nét thẳng, cong, gấp khúc, xoắn ốc, lò xo, ...
- Gọi mở cho HS quan sát xung quanh lớp học, sân trường, môi trường xung quanh để tìm các nét thẳng, cong, gấp khúc, xoắn ốc, lò xo, ...

CAU HỎI GỌI MỞ

- Các nét mà em biết (SGK trang 15) có ở hình nào?
- Nét thẳng, cong, gấp khúc, xoắn ốc, lò xo, ... có ở cây cối, đồ vật, ... nào xung quanh em?
-?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Nét có thể tạo được hình.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ và trang trí kẹo que em thích bằng nét.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích và gợi ý HS sử dụng các nét vừa học để vẽ và trang trí kẹo que theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát hình ảnh một số chiếc kẹo que (chọn nhiều hình dáng khác nhau) để nhận biết kẹo que gồm phần kẹo và phần que cầm. Phần kẹo có nhiều hình dáng khác nhau, phần que thường thẳng.
- Gợi ý HS quan sát hình trong SGK trang 16 để tham khảo cách tạo hình và trang trí kẹo que.
- Khuyến khích HS lựa chọn màu sắc, đường nét phù hợp để tạo hình và trang trí kẹo theo ý thích.
- Gợi ý cho HS thay đổi độ to/nhỏ của nét, lặp lại một số nét để trang trí hình kẹo.
- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 11.

Lưu ý: HS chỉ cần vẽ hình và trang trí bằng nét màu, không yêu cầu HS tô màu vào hình.

CAU HỎI GƠI MỞ

- Kẹo que gồm những phần nào?
- Hình kẹo có những nét gì?
- Em sẽ chọn những màu nào để vẽ kẹo?
- Nét nào để trang trí cho chiếc kẹo của mình?
- ...?

Vẽ và trang trí kẹo que em thích bằng nét.



3. Bài vẽ của Khánh Vy
Chất liệu: màu sáp



2. Bài vẽ của Quách Linh
Chất liệu: màu sáp



4. Bài vẽ của Thanh An
Chất liệu: màu sáp

16

Có thể dùng các nét để vẽ và trang trí cho hình vẽ thêm sinh động.





Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Hình kẹo yêu thích.
- Các nét trang trí.



Cùng bạn khám phá nét trên các đồ vật xung quanh.



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát, phân tích, nêu cảm nhận về hình vẽ kẹo que của mình và các bạn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày hình vẽ kẹo que.
- Yêu cầu HS:
 - Quan sát và chọn hình chiếc kẹo mình thích.
 - Nêu cảm nhận về hình, các nét trang trí của kẹo.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em thích chiếc kẹo nào? Vì sao?
- Nét nào được lặp lại trong những chiếc kẹo?
- Chiếc kẹo nào có nhiều loại nét trang trí?
-?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khuyến khích HS khám phá các nét trên đồ vật xung quanh.

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Nét có thể vẽ hình và trang trí.

BÀI

Sắc màu em yêu (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ.
- GV: Hình minh họa phù hợp với nội dung bài.
- Hình vẽ cầu vồng rõ bảy sắc màu: Đỏ - Cam - Vàng - Lục - Lam - Chàm - Tím.
- Một số bức tranh để HS nhận biết các màu trong tranh.

HỘI KHÁM PHÁ

Kể tên các màu có trong hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát màu sắc trong tự nhiên hoặc qua ảnh chụp và tranh vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát các hình ảnh do GV chuẩn bị và trong thực tế xung quanh (nếu có) và hình trong SGK trang 18.
- Khuyến khích HS kể tên các màu đã quan sát được ở xung quanh, qua tranh, ảnh hoặc hình trong SGK trang 18.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em biết tên những màu nào vừa quan sát?
- Em còn biết những màu nào ở xung quanh chúng ta?
-?

Trong tự nhiên có rất nhiều màu sắc như xanh, đỏ, vàng, hồng, tím, cam,...

Dụng cụ cần dùng

Kể tên các màu có trong hình.

1

2

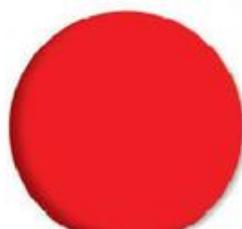
MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết và kể tên được ba màu cơ bản.
- ▶ Tạo được bức tranh vẽ với các màu khác nhau.
- ▶ Chỉ ra tên màu và sự lặp lại của màu trong bài vẽ và trong tác phẩm mĩ thuật.



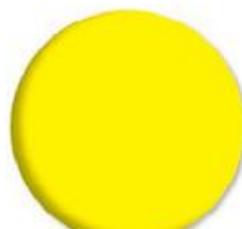
Nhận biết màu cơ bản.



Màu đỏ



Màu xanh lam



Màu vàng

- Chọn màu đỏ, vàng, xanh lam, trong hộp màu của em
và vẽ 3 hình trên giấy.

Bạn nhớ nhé!

Màu đỏ, vàng, xanh lam
là các màu cơ bản.

19

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Màu đỏ, vàng, xanh lam là các màu cơ bản.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Nhận biết màu cơ bản.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS nhận biết ba màu cơ bản: đỏ - vàng - xanh lam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát hình cầu vồng trong SGK trang 18 hoặc hình do GV chuẩn bị (có bảy sắc màu rõ ràng).
- Giải thích để HS biết tên màu: đỏ - vàng - xanh lam là ba màu cơ bản.
- Khuyến khích và tạo cơ hội cho HS chơi vẽ màu cơ bản, pha thêm các màu khác từ những cặp màu cơ bản đó.
- Cho HS làm bài tập 1 trong VBT trang 12 để cảm nhận về màu sắc được tạo ra từ màu cơ bản.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Cầu vồng có mấy màu?
- Màu ở giữa màu đỏ và vàng là màu gì?
- Màu ở giữa màu vàng và xanh lam là màu gì?
- Màu ở giữa màu đỏ và xanh lam là màu gì?
- ...?

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ màu theo ý thích.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS vẽ nét và vẽ màu vào các mảng do nét tạo ra theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 13.
- Hướng dẫn HS vẽ các nét tự do lên giấy tạo các mảng lớn nhỏ.
- Khuyến khích HS lựa chọn ba màu cơ bản và các màu khác theo ý thích để vẽ màu vào bài vẽ của mình.

CÂU HỎI GỢI MỜI

- Em sẽ vẽ những nét gì?
- Bài vẽ của em có nhiêu hay ít mảng?
- Ngoài ba màu cơ bản em chọn màu nào nữa trong bài vẽ?
- ...?

Kết hợp hài hoà các nét và màu có thể tạo được bức tranh.

Vẽ màu theo ý thích.

- Vẽ các nét tự do lên giấy.
- Vẽ màu vào các mảng.



3 Bài vẽ của Hoàng Phong
Chất liệu: màu sáp



4 Bài vẽ của Ngọc Bích
Chất liệu: màu sáp

20

Lưu ý: Cần vẽ nét khép kín để tạo thành các mảng to, nhỏ khác nhau.





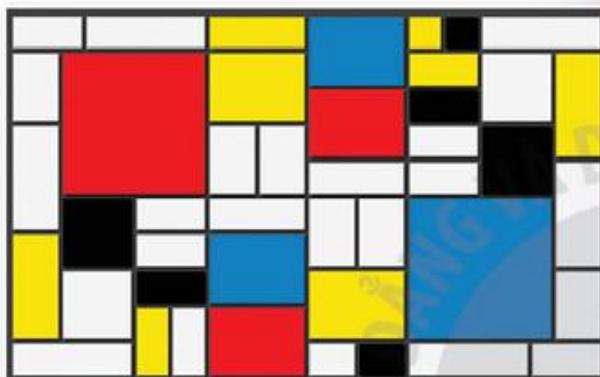
Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Bài vẽ yêu thích.
- Các màu đã vẽ.
- Em thích màu nào nhất? Vì sao?



Cùng khám phá màu trong tranh của họa sĩ.



Tác phẩm: "Broadway Boogie Woogie", 1943
Tác giả: Pi-ét Môn-đri-an (Piet Mondrian)
Chất liệu: sơn dầu

Bạn thấy đây!

Các màu cơ bản pha với nhau có thể tạo được màu khác.

21

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Từ màu cơ bản có thể tạo được các màu khác.

CÂU HỎI GƠI MỞ

- Bức tranh của họa sĩ vẽ những gì?
- Trong tranh có những màu nào?
- Các mảng màu có giống nhau không?
- Cách vẽ của em có giống với cách vẽ màu trong tranh của họa sĩ không?
- ...?

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày, thảo luận, chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn.
- Gợi ý HS nêu cảm nhận về:
 - Bài vẽ yêu thích.
 - Tên các màu đã vẽ.
 - Các mảng màu yêu thích trong bài.

CÂU HỎI GƠI MỞ

- Em thích bài vẽ nào?
- Em thích nhất điểm gì trong bài vẽ của mình?
- Em đã sử dụng những màu gì để vẽ?
- Bài vẽ của em và của bạn có điểm giống, khác nhau như thế nào?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Nhiệm vụ của GV:

- Giới thiệu về bức tranh và tác giả Pi-ét Môn-đri-an trong SGK trang 21.
- Khuyến khích HS cùng khám phá màu trong tranh của họa sĩ.

BÀI

Ngôi nhà của em (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, giấy màu, giấy báo, tạp chí, hổ dán...
- GV: Hình ảnh về một số ngôi nhà, tranh xé dán ngôi nhà.

HỘI KHÁM PHÁ

Kể tên các hình có trong tranh.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình trong SGK hoặc hình do GV chuẩn bị để nhận biết và chỉ ra tên các hình có trong ngôi nhà ở thực tế và trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 22 hoặc hình do GV chuẩn bị, chỉ ra và gọi tên các hình có trong ngôi nhà được quan sát.
- Yêu cầu HS nhớ về ngôi nhà mình đang ở và kể những hình mà mình nhìn thấy trong ngôi nhà đó. (Ví dụ: Nhà em ở có mái hình tam giác, cửa ra vào hình chữ nhật, cửa sổ hình vuông, ô thông gió hình tròn,...)

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em nhìn thấy những hình gì trong các ngôi nhà vừa quan sát?
- Mỗi hình đó là bộ phận nào của ngôi nhà?
- Hình nào được lặp lại nhiều lần?
- Ngôi nhà trong tranh được tạo ra bằng cách nào?
- ...?

BÀI **Ngôi nhà của em**

Dụng cụ cần dùng

Kể tên các hình có trong tranh.

Bài vẽ chủ đề "Ngôi nhà".
Nhóm học sinh: Khanh Linh, Minh Khôi, Khanh Hà, Diệp Chi
Chất liệu: giấy màu, màu sáp, màu đục

22

- Chúng ta có thể thấy sự kết hợp của các hình vuông, chữ nhật, tam giác, hình tròn trong các ngôi nhà xung quanh chúng ta.
- Ngôi nhà trong tranh được tạo bằng cách xé dán các hình vuông, chữ nhật, tam giác, tròn,... từ giấy màu.

MỤC TIÊU:

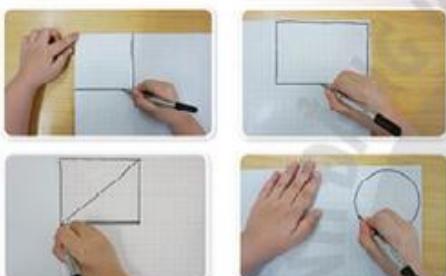
Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được các hình vuông, chữ nhật, tròn, tam giác là các hình cơ bản qua hình ảnh ngôi nhà.
- ▶ Tạo được ngôi nhà bằng cách xé dán và ghép các hình cơ bản.
- ▶ Chỉ ra được các hình được lặp lại có tỉ lệ khác nhau trong sản phẩm/tác phẩm mĩ thuật.

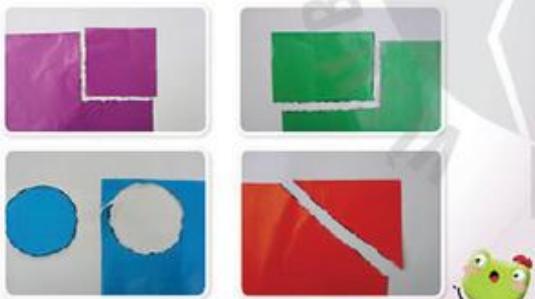


Cách tạo hình vuông, chữ nhật, tròn, tam giác.

1. Vẽ các hình lên mặt sau của giấy màu.



2. Xé theo nốt vỗ.



Bạn nhớ nhé!

Hình vuông, chữ nhật, tròn, tam giác là các hình cơ bản.

23

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo hình vuông, chữ nhật, tròn, tam giác.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS cách vẽ, xé các hình từ giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 23 để biết cách tạo hình vuông, chữ nhật, tròn, tam giác.
- Hỗ trợ HS vẽ, xé các hình vuông, chữ nhật, tam giác, hình tròn to, nhỏ khác nhau bằng giấy màu.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 14.

CAU HỎI GƠI MỞ

- Quan sát hình và cho biết có thể tạo thành hình vuông bằng mấy bước.
- Em làm gì ở từng bước?
(Hỏi tương tự với hình chữ nhật, tròn, tam giác)
-?

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

Hình vuông, chữ nhật, tròn, tam giác là các hình cơ bản.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO Tạo ngôi nhà của em.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS xé và sắp xếp các hình thành ngôi nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 15.
- Gợi ý HS quan sát hình trong SGK trang 24 để biết cách ghép các hình thành ngôi nhà; tạo khu nhà theo nhóm.
- Hướng dẫn HS chọn màu giấy, xé các hình, sắp xếp và dán ngôi nhà lên giấy.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn những hình nào để ghép thành ngôi nhà?
- Hình nào được sử dụng nhiều hơn trong ngôi nhà của em?
- Hình nào to hơn, hình nào nhỏ hơn? Vì sao?
- ...?

Lưu ý HS:

Nên tạo thêm các hình xung quanh như cây, mặt trời, mây, ... bằng cách xé dán hoặc vẽ màu.

Tạo ngôi nhà của em.

1. Xé và sắp xếp các hình thành ngôi nhà.



2. Dán hình ngôi nhà lên giấy.



1 Bài xé dán của Quách Linh

2 Bài xé dán của Khánh Vy

3 Bài xé dán của Thanh An

24



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Ngôi nhà em yêu thích.
- Hình, màu của ngôi nhà.

Em thấy hình nào giống với nhà của em nhất?



Khám phá các hình cơ bản xung quanh em.

Bạn thấy đây!
Các hình cơ bản có thể
sắp xếp được ngôi nhà.

25

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Các hình cơ bản có thể sắp xếp được
ngôi nhà.



Nhiệm vụ của GV:

- Hướng dẫn HS:

Trưng bày các ngôi nhà và chia sẻ về sự lặp lại, tỉ lệ của các hình mà mình/bạn mình đã sử dụng để tạo ra ngôi nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày, thảo luận, chia sẻ về hình ngôi nhà của mình, của bạn.
- Khuyến khích HS so sánh tìm điểm giống, khác nhau về hình, màu của mỗi ngôi nhà.
- Gợi mở để HS phát triển ý tưởng sử dụng sản phẩm cho các bài học và môn học khác.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Ngôi nhà của em/của bạn có những hình gì?
- Em thấy hình nào được lặp lại nhiều nhất?
- Hình nào to hơn, hình nào nhỏ hơn?
- Các ngôi nhà được trang trí như thế nào?
- Em thích ngôi nhà nào? Vì sao?
- Theo em, sản phẩm ngôi nhà có thể dùng vào việc gì? Có thể sử dụng cho môn học nào nữa?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khuyến khích HS khám phá các hình cơ bản có ở xung quanh.



BÀI

Trái cây bốn mùa (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Đất nặn, tăm bông, que nhô,...
- GV: – Trái cây có hình khối khác nhau (trái cây nên có lá).
 - Ảnh sản phẩm/ tác phẩm điêu khắc có sử dụng khối tròn, khối dẹt.

HỘI KHÁM PHÁ

Tìm khối cùng dạng với trái cây.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát trái cây và thảo luận để nhận biết hình khối của trái cây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát, tiếp xúc với trái cây hoặc hình trong SGK trang 26 để nhận biết về hình khối.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình khối, các bộ phận, đặc điểm, màu sắc của trái cây trong tự nhiên.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên các trái cây em biết.
- Trái cây đó gần giống hình khối nào?
- Lá trái cây dày hay mỏng?
- Em có cảm nhận gì khi cầm trái cây đó?...
- ...?

– Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 16.

Trái cây có nhiều loại, thường có hình khối
như trụ, tròn...

BÀI Trái cây bốn mùa

Dụng cụ cần dùng



Tim khối cùng dạng với trái cây.



MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- Nhận biết được khối tròn, dẹt, trụ có thể kết hợp để tạo sản phẩm 3D.
- Tạo được hình trái cây từ khối tròn, dẹt, trụ.
- Chỉ ra được các khối tròn, dẹt, trụ trong sản phẩm, tác phẩm điêu khắc.



Cách nặn các khối.



Bạn nhớ nhé!

Khối tròn, khối dẹt, khối trụ... là các khối 3D.

27

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Cách nặn các khối.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS cách nặn khối tròn, dẹt, trụ để nhận biết đặc điểm, sự khác nhau của các khối.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 27 để nhận biết cách nặn các khối.
- Làm mẫu và hướng dẫn HS làm theo:
 - Lăn đất thành khối tròn.
 - Ấn khối tròn thành khối dẹt.
 - Lăn khối tròn thành khối trụ.

CÂU HỎI GƠI MỞ

- Khối tròn, khối dẹt, khối trụ khác nhau ở điểm gì?
- Các khối vừa nặn gần giống bộ phận nào của trái cây?...

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Khối tròn, dẹt, trụ là khối 3D.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Tạo trái cây yêu thích từ các khối đã nặn.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS sử dụng khối tròn, dẹt, trụ đã nặn tạo trái cây yêu thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 17.
- Khuyến khích HS nói về trái cây sành:

 - Tên trái cây.
 - Hình khối của trái cây.
 - Các bộ phận của trái cây.

- Gợi ý để HS nặn trái cây từ các khối tròn, dẹt, trụ.
- Khuyến khích HS tạo đặc điểm bên ngoài của trái cây bằng cách ấn lõm, đắp nổi, khắc vạch với các dụng cụ khác nhau trên bề mặt trái cây và lá.



Tạo trái cây yêu thích từ các khối đã nặn.



1. Tạo hình trái cây từ khối tròn, dẹt, trụ.

2. Ghép các khối thành trái cây.



3. Trang trí cho trái cây.



28

CAU HỎI GỢI MỚI

- Em sẽ nặn trái cây gì?
- Trái cây đó gồm những bộ phận nào?
- Em sẽ dùng những khối gì để nặn trái cây đó?
- Em sẽ trang trí thêm gì cho trái cây?
- Trái cây em nặn có bề mặt như thế nào?
-?



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- + Trái cây yêu thích.
- + Cách tạo trái cây.

Em thích trái cây nào? Trái cây đó hình gì?



Khám phá các khối trong tác phẩm điêu khắc.

Tác phẩm dưới đây có các hình khối gì?



Tác phẩm: "Khoai xa"
Tác giả: Nguyễn Xuân Thành
Chất liệu: đá

Bạn thấy đây!

Các khối có thể kết hợp để tạo sản phẩm/tác phẩm điêu khắc.

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Các khối có thể kết hợp để tạo sản phẩm/tác phẩm điêu khắc.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về:

- + Trái cây yêu thích.
- + Các hình khối của trái cây.
- + Cách tạo hình và trang trí trái cây.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS:

- Tưởng tượng về chợ nông sản.
- Trưng bày sản phẩm để trao đổi.
- Sắm vai người bán và mua để giới thiệu về sản phẩm của mình, của bạn.

CAU HỎI GƠI MỞ

- Đây là trái cây gì?
- Màu sắc của trái cây thế nào?
- Trái cây có hình khối gì?
- Cần làm gì để trái cây đẹp hơn?
- ...?

– Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khám phá các khối trong tác phẩm điêu khắc: (trang 29 SGK)

Giới thiệu để HS được biết:

- Tác phẩm "Khoai xa" chất liệu đá của nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thành.
- Tác phẩm đặt tại bãi biển Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

BÀI

Ông mặt trời và những đám mây (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, giấy màu, hồ dán, bút màu.
- GV: Tranh, ảnh minh họa theo nội dung bài.

HỎI KHÁM PHÁ

Bức tranh có những hình gì?

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát để tìm hiểu về hình dáng, màu sắc của mặt trời, mây và cách tạo bức tranh xé dán.

Cách thức tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 30 và hình ảnh do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi mở giúp HS:
 - + Nhận biết hình trong tranh.
 - + Kích thích sự tò mò, khám phá của HS về cách tạo ra bức tranh.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 18.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Mặt trời thường có hình gì?
- Mặt trời thường ở vị trí nào trên bầu trời?
- Mây có hình như thế nào?
- Màu của mặt trời và mây như thế nào?
- Bức tranh trong SGK được làm như thế nào?
- ...?

CHỦ ĐỀ

THIÊN NHIÊN



Ông mặt trời và những đám mây

Dụng cụ cần dùng



Bức tranh có những hình gì?



30

- Mặt trời, mây trong tự nhiên có hình dáng, màu sắc, vị trí khác nhau tùy thời điểm xuất hiện.
- Tranh "Ông mặt trời và những đám mây" được làm bằng cách xé dán giấy màu.

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được hình, màu của mặt trời, mây và bầu trời trong tự nhiên, trong sản phẩm mĩ thuật.
- ▶ Tạo được bức tranh có hình mặt trời, mây bằng giấy màu.
- ▶ Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và chỉ ra sự kết hợp hài hoà của hình, màu có thể diễn tả thiên nhiên.

MỤC TIÊU:

▶ Nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên quanh em.

▶ Tạo được sản phẩm bằng cách xé, dán giấy màu và in chìa xát.

▶ Nêu được cảm nhận về hình, màu, không gian, trong các sản phẩm mĩ thuật.



Cách tạo hình mặt trời và mây.

(1)



Vẽ hình mặt trời và mây.



(2)



Xé theo nét vẽ.



Bạn nhỏ nhé!

Có thể tạo hình bằng cách xé, dán giấy.

31

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Tạo hình mặt trời, mây.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và thao tác mẫu để các em nhận biết cách vẽ và xé, dán hình mặt trời, mây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý HS chọn màu mặt trời, các đám mây bằng giấy màu khác nhau.
- Hướng dẫn HS vẽ hình mặt trời và các đám mây lên giấy màu đã chọn.
- Hướng dẫn HS cách xé hình theo nét vẽ.

Lưu ý:

Nên để HS tự do lựa chọn màu sắc của mặt trời và mây theo ý thích nhưng hợp lý, hài hoà với hình ảnh đã vẽ.

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

Có thể tạo hình bằng cách xé, dán giấy.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Tạo bức tranh bầu trời.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS tạo bức tranh từ những hình xé dán mặt trời và những đám mây.

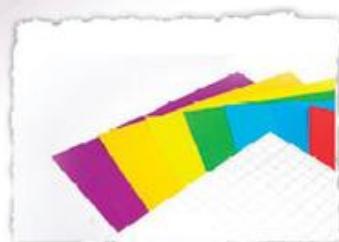
Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 19.
- Gợi ý cho HS:
 - Nhớ lại hình ảnh của bầu trời vào các thời điểm khác nhau để chọn giấy và màu phù hợp làm nền trời cho bức tranh.
 - Sắp xếp hình mặt trời, mây trên nền trời phù hợp với ý tưởng.
 - Khuyến khích HS:
 - Vẽ hoặc xé dán thêm chi tiết cho bức tranh thêm sinh động.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ chọn màu nào để làm nền trời?
- Ông mặt trời ở vị trí nào trong tranh?
- Những tia nắng của ông mặt trời có hình và màu thế nào?
- Những đám mây được sắp xếp ở đâu trong tranh?
- Mặt trời hay đám mây nào che khuất nhau?
- Ông mặt trời có thể ở những vị trí nào trong tranh?
- Em sẽ thêm những hình ảnh gì cho bức tranh thêm sinh động?
- ...?

Tạo bức tranh bầu trời.



1. Chọn màu giấy làm nền trời.



2. Xé và dán mặt trời, những đám mây vào nền trời.



3. Vẽ, xé, dán thêm hình cho bức tranh.



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Bức tranh yêu thích.
- Hình, màu sắc trong tranh.



Chia sẻ điều em biết về mặt trời và mây trong tự nhiên.



1 Bình minh - Ảnh: Tô Mạnh



2 Hoàng hôn - Ảnh: Tô Mạnh

Bạn thấy đây!

Bức tranh có thể được tạo nên bởi xé, dán giấy màu.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Bức tranh có thể được tạo nên bởi xé, dán giấy màu.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ tranh của mình, của bạn về:

- Bức tranh yêu thích.
- Hình, màu trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm để thảo luận và chia sẻ.
- Gợi mở để HS chỉ ra điểm giống và khác nhau về màu sắc, hình dáng của mặt trời, đám mây, những hình ảnh khác ngoài mặt trời.
- Khuyến khích HS nêu cảm nhận về cách tạo hình trong tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bức tranh nào?
- Bức tranh có điểm gì giống và khác bức tranh của em?
- Em thích điểm nào trong bức tranh của mình?
- Em thích bầu trời trong tranh của bạn nào? Vì sao?
- Bức tranh của em thể hiện mặt trời xuất hiện vào buổi nào trong ngày?
- Cần thêm hình, màu gì để bức tranh sinh động hơn?
-?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khuyến khích HS:

Chia sẻ điều em biết về mặt trời và mây trong tự nhiên.

BÀI

Những chiếc lá kì diệu (2 tiết)

CHUẨN BI

- ▶ HS: Giấy vẽ, lá cây, bút chì, bút sáp.
 - ▶ GV: Một số hình ảnh in chà xát và bě mặt nổi để in.

HỎI KHÁM PHÁ

Quan sát hình lá.

Nhiệm vụ của GV:

Giúp HS nhận biết những chiếc lá được tạo ra bằng cách in chà xát.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình lá trong SGK trang 34 và chia sẻ cảm nhận về:
 - Màu sắc của lá.
 - Sự khác nhau của những chiếc lá.
 - Cách tạo ra chiếc lá.
 - Khuyến khích HS nối những chiếc lá đã tạo ra hình in với nhau.

CÂU HỎI GƠI MỜI

- Em nhận ra mấy loại lá?
 - Những chiếc lá có gì khác nhau?
 - Màu sắc những chiếc lá thế nào?
 - Chiếc lá được tạo ra bằng cách nào?
 - ?

- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 20.

BÀI

Những chiếc lá kì diệu

Dụng cụ cần dùng

Quan sát hình lá.

Lá hoa hồng

Lá lợ

Lá hòn non

34

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được hình in và cách in chà xát.
- ▶ Tạo được bức tranh bằng cách in chà xát lá cây.
- ▶ Nhận biết được nét đẹp của lá cây và nêu được cảm nhận về chất của bề mặt hình in mĩ thuật.



Cách tạo hình chiếc lá.

1. Đặt úp lá cây lên mặt bàn



2. Đặt tờ giấy lên trên lá.



3. Chà xát màu vào chỗ giấy trên lá.



(Chú ý: Chà xát đều tay khi in)

Bạn nhớ nhé!

Có thể tạo hình lá bằng cách in chà xát.

35

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Cách tạo hình chiếc lá.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát và thực hành các bước in chà xát lá cây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS xem các bước in lá trong SGK trang 35.
- Hướng dẫn bằng thao tác mẫu từng bước để HS quan sát, làm theo và ghi nhớ:
 - + Bước 1: Đặt úp lá cây lên mặt bàn.
 - + Bước 2: Đặt tờ giấy lên trên lá.
 - + Bước 3: Chà sáp màu vào chỗ giấy trên lá.
- Khuyến khích HS tập in 1 - 2 lá lên giấy.

Lưu ý:

Nhắc HS chà xát đều tay khi in.

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Có thể tạo hình lá bằng cách in chà xát.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Tạo bức tranh in từ lá cây.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS tạo một "tác phẩm nghệ thuật" bằng cách in lá cây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 21.
- Khuyến khích HS:
 - + Lựa chọn lá có hình đẹp và gân nổi.
 - + Chọn màu yêu thích để in.
- Nhắc HS thao tác theo các bước đã học.
- Hỗ trợ HS cách sắp xếp lá và cách in.
- Chỉ ra và khuyến khích HS tham khảo những hình in đẹp, rõ nét để các em phát huy và học tập lẫn nhau.

CAU HỎI GỢI MỚI

- Em sẽ chọn lá nào để in tranh?
- Em in một hay nhiều lá trong bức tranh?
- Em sẽ sử dụng những màu nào để in?
- Em sẽ in lá với một màu hay nhiều màu?
- Em sẽ vẽ thêm hình gì cho bức tranh sinh động hơn?
-?

Tạo bức tranh in từ lá cây.

- Chọn lá và in theo ý thích.
- Vẽ thêm hình để bức tranh sinh động hơn.



36

Lưu ý:

Nên khuyến khích HS vẽ thêm côn trùng để bức tranh in thêm sinh động.



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Bồi in yêu thích.
- Hình, màu lá in.

Em có thích in chà xát không? Em thấy in có khó không?



Cùng tìm hiểu hình in từ các bề mặt.



Bạn thấy đây!

Hình in chà xát có thể gợi cảm giác về bề mặt.

37

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

In chà xát có thể tạo được sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.



Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về:

- Tranh in yêu thích.
- Hình, màu của hình lá in.
- Cảm nhận về hình in chà xát.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ:

- Tranh in yêu thích.
- Cách tạo ra bức tranh.
- Hình và màu của lá in.
- Cảm nhận về hoạt động in chà xát.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bức tranh in nào? Vì sao?
- Cách in ở hình lá nào làm em thích?
- Em có ấn tượng về hình và màu ở bức tranh nào?
- Em thấy cách in chà xát thế nào?
- Bức tranh của em cần thêm gì cho thú vị hơn?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình in từ các bề mặt

Khuyến khích HS:

- Quan sát hình in chà xát từ các bề mặt đồ vật khác trong SGK trang 37.
- Nêu cảm nhận về bề mặt của các hình in.
- Thủ in với bề mặt khác để cảm nhận.

BÀI

Những chú cá đáng yêu (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, giấy màu, hổ dán.
- GV: Hình ảnh cá trong thiên nhiên và sản phẩm cá được tạo từ xé dán.

HỘI KHÁM PHÁ

Quan sát hình, màu của những chú cá.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS nhận biết những con cá được tạo hình bằng cách xé, dán giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

Hướng dẫn cho HS quan sát tranh do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK trang 38 để chia sẻ về:

- + Màu sắc những chú cá.
- + Hình dáng cá.
- + Cách tạo ra những chú cá.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Màu của những chú cá thế nào?
- Hình của những chú cá giống hay khác nhau?
- Những chú cá được làm bằng cách nào?
- ...?

Những chú cá được làm bằng cách xé, dán giấy màu.

BÀI Nhữngh chú cá đáng yêu

Dụng cụ cần dùng



Quan sát hình, màu của những chú cá.



38

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách tạo hình bằng xé, dán giấy màu.
- ▶ Tạo được hình cá bằng cách xé, dán giấy màu.
- ▶ Biết được giá trị của sự hợp tác trong hoạt động sáng tạo mĩ thuật.



Cách tạo hình cá.

1. Xe hình thân cá.



2. Tận dụng giấy màu để làm mắt, đuôi, vây...



3. Sắp xếp và dán thành hình cá.



Bạn nhớ nhé!

Có thể tạo hình cá bằng cách xé, dán giấy màu.

39

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KÍ NĂNG Cách tạo hình cá.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS các bước tạo hình cá từ các hình xé, dán giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS đọc cách tạo hình cá trong SGK trang 63.
- Thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo các bước:
 - Bước 1: Xé hình thân cá theo tưởng tượng.
 - Bước 2: Cùng bạn xé nhỏ giấy màu để làm vây, đuôi, mắt,... cá.
 - Bước 3: Lựa chọn, sắp xếp và dán thành hình cá.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 22.

Lưu ý HS:

Có thể dùng tạp chí cũ và giấy màu vụn làm vây, đuôi, mắt và trang trí cá.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Có thể tạo hình cá bằng cách xé, dán giấy màu.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO Tạo hình chú cá yêu thích.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS tạo hình chú cá theo trí tưởng tượng của mình.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS nói về con cá yêu thích.
- Khuyến khích HS lựa chọn giấy màu phù hợp với chú cá của mình.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Chú cá của em có hình dáng thế nào? Tên cá là gì?
- Thân cá dài hay ngắn?
- Cá có màu gì?
- Em sẽ chọn những giấy màu nào để tạo các bộ phận của cá?
- Em sẽ trang trí thế nào để chú cá đáng yêu hơn?

- Khuyến khích HS vẽ, xé, dán trang trí cho cá đẹp hơn.
- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 23.

Cá có rất nhiều loại; hình dáng, màu sắc của chúng cũng khác nhau.

Tạo hình chú cá yêu thích.



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Chú cá yêu thích.
- Hình, màu, cách trang trí cá.



Cùng sắp xếp và trang trí tranh đàn cá.



Rời xa đón của nhóm:
Vinh Quý
Tuệ An
Minh Quân
Tú Anh
Khánh Linh
Chất liệu: giấy mờ

Bạn thấy đây!

Kết hợp các sản phẩm cá nhân có thể tạo được bức tranh chung.

41

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm để chia sẻ về:

- Chú cá yêu thích.
- Hình, màu và cách trang trí cá.
- Điểm đáng yêu của những chú cá.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày đàn cá theo nhóm.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận, chia sẻ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích đàn cá nào? Vì sao?
- Em ấn tượng với chú cá nào?
- Cách trang trí của chú cá nào đáng yêu?
- Em biết tên những chú cá nào?
- Cần thêm gì để tạo bức tranh đàn cá?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tạo và trang trí tranh đàn cá

Cùng bạn tập hợp, sắp xếp các chú cá và trang trí thêm để tạo bức tranh đàn cá.

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Kết hợp các sản phẩm cá nhân có thể tạo được bức tranh chung.



BÀI

Gương mặt đáng yêu (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ.
- GV: Một số tranh chân dung.

HỘI KHÁM PHÁ

Tìm bạn có khuôn mặt giống mỗi hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội để HS quan sát, so sánh khuôn mặt các bạn trong lớp với hình trong SGK.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS: Quan sát khuôn mặt bạn bên cạnh để nhận biết khuôn mặt bạn giống hình nào trong SGK trang 42.
- Gợi ý để HS nhận biết đặc điểm riêng của mắt, mũi, miệng, tai, tóc trên khuôn mặt bạn.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 24.

CÂU HỎI GƠI MỞ

- Khuôn mặt bạn giống hình ở tranh số mấy?
- Mắt, mũi, miệng, tai, tóc của bạn như thế nào?
- Điểm đáng yêu trên khuôn mặt bạn là gì?
- ...?

CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI

BÀI Gương mặt đáng yêu

Dụng cụ cần dùng

Tìm bạn có khuôn mặt giống với mỗi hình.

42

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách kết hợp nét, chấm, màu khi diễn tả chân dung.
- ▶ Vẽ được tranh chân dung theo cảm nhận.
- ▶ Chỉ ra được điểm đáng yêu trên gương mặt bạn và nêu được cảm nhận về sự hài hòa của nét, hình, màu trong bài vẽ.

MỤC TIÊU:

▶ Nhận biết vẽ hình dáng của con người và cảnh vật tao nên không gian trong tranh.

▶ Vẽ được bức tranh bằng chấm, nét, hình, màu.
▶ Nếu được cảm nhận vẽ sáng, tối và không gian trong tranh.



Cách vẽ chân dung.

1. Xác định vị trí hai mắt rồi vẽ khuôn mặt.



2. Vẽ mắt, mũi, miệng, tai.



3. Vẽ mái tóc, cổ, vai.



4. Vẽ màu cho bức tranh.



Bạn nhớ nhé!

Có thể dùng nét, chấm
và màu để vẽ chân dung.

43

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ chân dung.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK để nhận biết cách vẽ chân dung.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát các bước vẽ ở trang 43 SGK.
- Lưu ý hướng dẫn HS biết cách vẽ hình khuôn mặt ở phần trên của giấy cho cân đối.
- Thao tác mẫu để HS nhận biết các bước vẽ chân dung.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ đặt vị trí hai mắt ở phần nào trên tờ giấy?
- Khuôn mặt bạn em vẽ giống hình gì?
- Em sẽ vẽ bộ phận nào trước?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Có thể dùng nét, chấm và màu để vẽ chân dung.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ tranh chân dung bạn em yêu mến.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát và ghi nhớ hình dáng, đặc điểm riêng của khuôn mặt bạn khi vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS thực hiện các bước vẽ chân dung đã học.
- Nếu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết và thể hiện đặc điểm riêng ở chân dung bạn.
- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 25.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ đặt vị trí hai mắt ở phần nào trên tờ giấy?
- Khuôn mặt bạn em sẽ vẽ gần giống hình gì?
- Mắt bạn to hay nhỏ? Bạn có đeo kính không?
- Tai bạn ở đâu trên khuôn mặt?
- Miệng và mũi bạn giống hình gì?
- Tóc bạn dài hay ngắn, thẳng hay cong?
- Bạn ấy có trang phục thế nào?
- Bạn ấy thường vui hay buồn?
- Em sẽ chọn những màu nào để vẽ tranh chân dung bạn?
- ...?

Vẽ tranh chân dung bạn em yêu mến.

- Vẽ chân dung bạn.
- Vẽ thêm trang phục, đồ dùng yêu thích của bạn.



44



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.



Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích.
Chân dung bạn trong tranh có gì đáng yêu?



Xem cách vẽ tranh chân dung của các bạn.



1. Bài vẽ của Khánh Linh
Chất liệu: màu sáp
2. Bài vẽ của Tuệ Minh
Chất liệu: màu sáp
3. Bài vẽ của Phương Linh
Chất liệu: màu sáp

Bạn thấy đây!

Nét, chấm, hình, màu kết hợp hài hoà có thể diễn tả được chân dung.

45

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ:

- Bài vẽ yêu thích, điểm đáng yêu trên gương mặt.
- Nét, hình, màu trong bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em có ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Điểm đáng yêu của chân dung đó là gì?
- Chân dung đó vui hay buồn? Vì sao?
- Màu sắc của bức tranh thế nào?
- Em học tập gì qua tranh của các bạn?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khuyến khích HS xem cách vẽ tranh chân dung của các bạn để học tập:

- Hình, nét, màu.
- Biểu cảm của chân dung.

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

Nét, chấm, hình, màu kết hợp hài hoà có thể diễn tả được chân dung.



BÀI

Lung linh đêm pháo hoa (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, màu sáp, bút vẽ, màu nước,
- GV: Tranh ảnh, video clip về pháo hoa.

HỘI KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ của GV:

Chỉ ra cho HS nhận biết nét, chấm, màu tạo nên hình dạng của pháo hoa.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát ảnh hay video để nhận biết clip về pháo hoa (hoặc hình trong SGK trang 46).
- Khuyến khích HS chia sẻ cảm nhận về hình dạng, màu sắc,... và thời điểm diễn ra của pháo hoa.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em đã được xem bắn pháo hoa khi nào? Ở đâu?
- Em thấy pháo hoa có những màu gì?
- Pháo hoa được tạo ra như thế nào?
- Hình của pháo hoa như thế nào?
- ...?

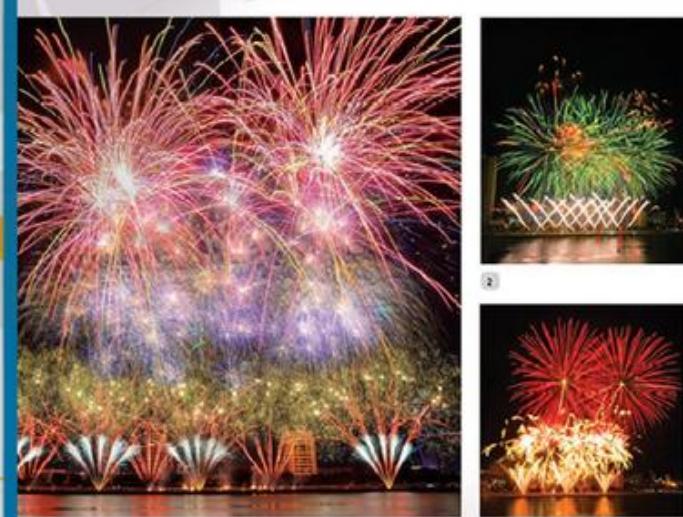
- Pháo hoa thường được bắn vào buổi tối trong một số dịp lễ hội.
- Hình của pháo hoa rất đa dạng, được tạo bởi các nét màu tỏa ra từ một chấm.

BÀI Lung linh đêm pháo hoa

Dụng cụ cần dùng



Quan sát hình pháo hoa.



1 2 3

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết cách sử dụng màu sáp, màu nước để thể hiện nét, hình, màu và đậm nhạt để diễn tả ánh sáng trong tranh.
- ▶ Vẽ được bức tranh *Đêm pháo hoa*.
- ▶ Cảm nhận được vẻ đẹp của pháo hoa, chỉ ra sự tương phản về đậm nhạt của nét, chấm, màu tạo nên ánh sáng trong tranh.



Cách vẽ pháo hoa.

1. Vẽ một vài chấm lên giấy.



2. Vẽ nét tỏa ra các hướng từ chấm.



Bạn nhớ nhé!

Có thể vẽ hình pháo hoa bằng nét, màu tỏa ra từ chấm.

47

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Cách vẽ pháo hoa.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS biết cách vẽ pháo hoa bằng các nét, màu tỏa ra từ chấm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát các bước vẽ trong SGK trang 47. Thao tác mẫu để HS biết cách vẽ pháo hoa.
- Tạo cơ hội cho HS trải nghiệm vẽ các nét màu tỏa ra từ 1 chấm.
- Hướng dẫn HS cách vẽ các nét tạo sự chuyển động.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 26.

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

Có thể vẽ hình pháo hoa bằng nét, màu tỏa ra từ chấm.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ tranh đêm pháo hoa.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS vận dụng cách vẽ pháo hoa từ chấm để tạo bức tranh đêm pháo hoa.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 27.
- Gợi mở để HS nhớ lại hoặc tưởng tượng về đêm pháo hoa.
- Khuyến khích HS vẽ pháo hoa theo cách đã học với các màu tươi sáng.
- Hướng dẫn HS sử dụng màu đậm để vẽ nền trời cho bức tranh.
- Gợi ý để HS vẽ thêm cảnh vật cho bức tranh sinh động hơn.
- Nêu câu hỏi gợi ý.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ chọn những màu nào để vẽ pháo hoa?
- Màu nào phù hợp với nền trời để pháo hoa được nổi bật?
- Em sẽ vẽ hình pháo hoa như thế nào?
- Cần vẽ thêm hình ảnh nào cho bức tranh đêm pháo hoa?
- ...?

Vẽ tranh đêm pháo hoa.

- Vẽ hình ảnh pháo hoa.
- Vẽ nền trời bằng màu đậm.
- Vẽ thêm cảnh vật cho bức tranh.



Bài vẽ của:
1. Xuân Hoa
2. Hoàng Minh
3. Thực Quyên
4. Thực Anh
Chất liệu: sáp màu

48

Lưu ý:

Khuyến khích HS sử dụng màu khác nhau khi vẽ pháo hoa.



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.



Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Bài vẽ yêu thích.
- Nét, chấm, hình, màu trong bài vẽ.



Cùng khám phá nét, chấm, hình, màu trong tranh của họa sĩ.



Tác phẩm: "Pháo hoa"

Tác giả: Kiyoshi Yamashita (Kiyoshi Yamashita)

Chất liệu: Khắc gỗ mài

Bạn thấy đây!

Màu sáng vẽ trên nền đậm
có thể diễn tả được ánh sáng.

49

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận vẽ:

- Bài vẽ yêu thích.
- Nét, chấm, hình, màu, đậm nhạt trong tranh, cách vẽ tỏa ra từ 1 chấm.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em có ấn tượng với bài vẽ nào?
- Nét, chấm, hình, màu pháo hoa trong tranh được vẽ thế nào?
- Ánh sáng trong tranh được tạo bởi các nét màu nào?
- Em thấy vẽ pháo hoa có thú vị không? Vì sao?
- Em học tập được gì ở tranh của các bạn?
- ...?

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ.
- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

Màu sáng vẽ trên nền màu đậm có thể
diễn tả được ánh sáng.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khuyến khích HS khám phá nét, chấm, hình, màu trong tranh của họa sĩ.



BÀI

Gia đình em (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy màu/tạp chí, hò dán, que đỡ,....
- GV: Sản phẩm, tranh/ảnh về gia đình.

HĐ1 KHÁM PHÁ

Quan sát và chỉ ra các bộ phận trong mỗi hình người.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát để nhận biết các bộ phận của hình người và hình thức tạo nhân vật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội để HS quan sát hình nhân vật do GV chuẩn bị hoặc hình ở trang 50 SGK để tìm hiểu hình thức tạo ra các nhân vật.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chỉ ra các bộ phận bên ngoài của con người.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình người được tạo ra bằng hình thức và chất liệu gì?
- Hình đó có những bộ phận nào?
- Hình đó là nam hay nữ, già hay trẻ? Vì sao em biết?
-?

- Các nhân vật được làm bằng cách xé, dán giấy màu.
- Mỗi nhân vật có đầu, mình, hai chân, hai tay và mắt, mũi, miệng, tai, ...

CHỦ ĐỀ
GIA ĐÌNH

BÀI Gia đình em

Dụng cụ cần dùng

Quan sát và chỉ ra các bộ phận trong mỗi hình người.

50

Lưu ý:

GV nên dùng hình người đã chuẩn bị như một nhân vật để đối thoại với HS cho tiết học sinh động.

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách tạo hình nhân vật bằng xé và dán giấy màu.
- ▶ Tạo được hình nhân vật bằng giấy màu.
- ▶ Quan tâm đến những người thân trong gia đình và biết sử dụng sản phẩm mĩ thuật làm đồ chơi, đồ dùng học tập.

MỤC TIÊU:

- ▶ Nhận được đặc điểm bên ngoài của các thành viên gia đình em.
- ▶ Nhận biết được các bước, tạo được hình dáng người, đồ vật bằng cách vẽ hoặc xé, dán giấy màu.

- ▶ Nhận được ý tưởng sử dụng sản phẩm và giải thiêu về gia đình.



Cách tạo hình người từ giấy màu.



Vẽ và xé các bộ phận đầu, mình, chân, tay, tóc,...



Dán các bộ phận tạo hình người.



Vẽ thêm đặc điểm nhân vật và dán hình người vào que đũa.

Có thể sử dụng que kem, cuộn giấy, bìa cứng... làm que đỡ.

Bạn nhỏ nhẹ!

Có thể tạo hình người bằng cách xé, dán giấy màu.

51

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo hình người từ giấy màu.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS nhận biết cách vẽ và xé, dán giấy màu để tạo hình nhân vật đơn giản.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 51 để nhận biết các bước tạo hình người từ giấy màu.
- Thao tác mẫu và hướng dẫn từng bước để HS quan sát và thực hiện theo.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 28.

Lưu ý:

Hướng dẫn HS lựa chọn màu sắc phù hợp để xé, dán các bộ phận của nhân vật

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Có thể tạo hình người bằng cách xé, dán giấy màu.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Tạo hình người trong gia đình.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi ý HS nhớ lại hình dáng, đặc điểm của người thân trong gia đình để tạo hình. Hỗ trợ HS cách xé, dán khi tạo hình người.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 29.
- Gợi ý để HS nhớ lại hình dáng, đặc điểm người mà em chọn tạo hình trong gia đình trước khi vẽ và xé tạo hình.
- Nhắc HS nhớ lại sở thích trang phục thường ngày của người đó để lựa chọn màu giấy phù hợp.
- Hỗ trợ HS thực hiện theo các bước tạo hình người.

CÂU HỎI GỢI MỚI

- Gia đình em có mấy người?
- Em chọn ai để tạo hình?
- Người đó có đặc điểm gì về khuôn mặt, mái tóc, hình dáng?
- Khuôn mặt gần giống hình gì?
- Người béo hay gầy, cao hay thấp?
- Trang phục thế nào?
- ...?

Lưu ý:

Nên hỏi về hình dáng, kiểu tóc, trang phục nhân vật HS muốn tạo.

Tạo hình người trong gia đình.

- Nhớ về đặc điểm của một người thân em sẽ tạo hình (già hay trẻ, nam hay nữ, trang phục, kiểu tóc,...)
- Tạo hình người theo các bước đã học.



52

Gia đình là những người thân như ông, bà, bố, mẹ, anh, chị em,... mỗi người đều có hình dáng, đặc điểm và cách ăn mặc khác nhau.



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Nhân vật yêu thích.
 - Hình, màu trên trang phục.
- Em hãy nêu hình nhân vật mà em yêu thích.



Dùng các nhân vật để kể một câu chuyện về gia đình.



Bạn thấy đây!

Hình người xé, dán có thể dùng làm đồ chơi, đồ dùng học tập.

53

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS thảo luận và chia sẻ về:

- Nhân vật mình yêu thích.
- Trang phục của nhân vật.
- Cách tạo hình nhân vật.
- Biểu cảm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày giới thiệu về nhân vật và chia sẻ.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận, chia sẻ về nhân vật của mình, của bạn:

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với nhân vật nào?
- Hình nhân vật nào cân đối, hài hòa?
- Nhân vật đó già hay trẻ, là nam hay nữ?
- Biểu cảm của nhân vật như thế nào?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

GV khuyến khích HS:

- Dùng nhân vật để kể một câu chuyện về gia đình.
- Sử dụng hình nhân vật cho các hoạt động.
- Khuyến khích HS mượn các nhân vật vừa tạo ra giới thiệu về người thân, gia đình mình.

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Hình người xé, dán có thể dùng làm đồ chơi, đồ dùng học tập.



BÀI

Bình hoa muôn sắc (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Quan sát để nhận biết hình dạng, màu sắc của bình và hoa.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS tìm hiểu bình và hoa để nhận biết sự đa dạng về hình, màu của vật mẫu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát các bình hoa để nhận biết:
 - + Hình dáng của bình hoa.
 - + Hình và màu của hoa.
 - + Cách sắp xếp các bông hoa.
- Khuyến khích học sinh quan sát các đồ vật xung quanh có thể sử dụng để vẽ hình bình, hoa.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bình hoa nào?
- Mỗi bình hoa gần giống hình gì?
- Hình và màu sắc của hoa thế nào?
- Em sẽ dùng đồ vật nào để vẽ hình bình hoa?
- ...?

Bình hoa và các bông hoa xung quanh ta có hình dáng, màu sắc rất phong phú, đa dạng.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, các dụng cụ học tập,...
- GV: Một số bình và hoa (khoảng 3, 4 bình).

Tranh tĩnh vật hoa.

BÀI Bình hoa muôn sắc

Dụng cụ cần dùng

Quan sát để nhận biết hình dạng, màu sắc của bình và hoa.

54

MỤC TIÊU:

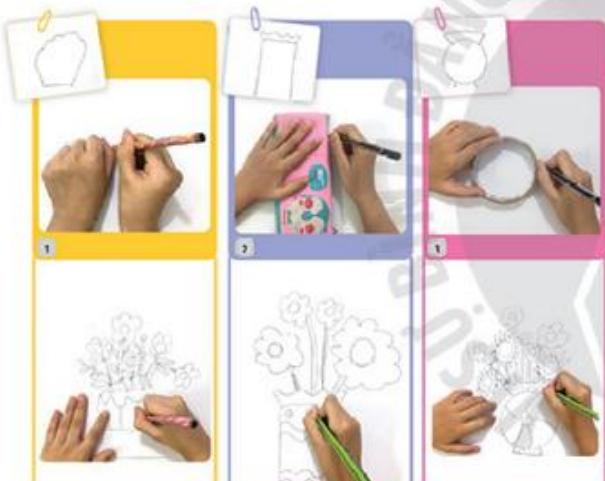
Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách tạo hình từ đồ vật.
- ▶ Vẽ được bức tranh tĩnh vật hoa theo cảm nhận.
- ▶ Biết thêm vẻ đẹp của đồ vật. Nêu được cảm nhận về hình, màu trong bài vẽ.



Cách vẽ bình, hoa.

- Lựa chọn đồ vật đặt lên giấy.
- Vẽ viền nét theo đồ vật để tạo hình bình rồi vẽ hoa.



Bạn nhớ nhé!
Có thể vẽ hình bằng cách
viền nét theo đồ vật.

55

TÓM TẮT ĐỀ HS GHI NHỚ:

Có thể vẽ hình bằng cách viền nét theo
đồ vật.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo hình bình, hoa.

Nhiệm vụ của GV:

- Hướng dẫn HS sử dụng đồ vật có sẵn để tạo hình bình và hoa bằng nét chì.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý HS sử dụng đồ vật có sẵn hay hình bàn tay,... để vẽ bình hoa. Ví dụ: HS vẽ bình hoa từ các đồ vật như: hộp bút, bàn tay,... để phát huy trí tưởng tượng, liên tưởng về hình giữa các đồ vật trong tự nhiên.
- Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS biết cách tạo hình bình, hoa từ đồ vật theo SGK trang 55.
 - + Áp bàn tay hoặc đồ vật đã lựa chọn lên giấy.
 - + Vẽ nét viền theo hình bàn tay hoặc đồ vật.
 - + Vẽ rõ hình bình và hoa.
- Có thể làm mẫu lại với đồ vật khác để HS hiểu được thao tác vẽ.
- Yêu cầu HS lựa chọn đồ vật (hoặc đặt tay lên giấy) để vẽ bình hoa.
- GV cũng có thể khuyến khích học sinh tự quan sát để vẽ các bình hoa mình quan sát được nếu các em có khả năng.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 30.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ tranh bình hoa.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS:

Vẽ màu và trang trí hình thành bức tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 31.
- Hướng dẫn HS chọn màu để vẽ bức tranh bình và hoa.
- Khuyến khích HS vẽ nền và trang trí thêm cho bức tranh như mặt bàn, trái cây...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em muốn điều chỉnh nét nào ở hình bình và hoa?
- Em sẽ vẽ màu của bình và hoa thế nào?
- Màu nào phù hợp để vẽ nền tranh?
- Cần vẽ thêm gì cho bức tranh sinh động hơn?
- ...?

Vẽ tranh bình hoa.

- Chọn đồ vật để vẽ bình.
- Vẽ hoa.
- Vẽ màu theo ý thích.



3
gõi vẽ của:
1. Quốc Đạt
2. Linh Phương
3. Hương Giang
Chất liệu: sáp màu

50





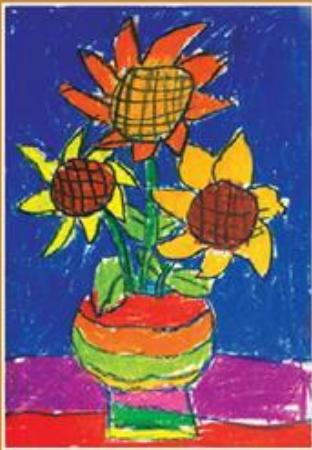
Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Bài vẽ yêu thích.
- Nét, hình, màu trong bài vẽ.



Cùng tìm hiểu nét, hình, màu trong tranh của bạn.



Bài vẽ của:
1. Thành Nhân
2. Minh Trọng
Chất liệu: sáp màu

Bạn thấy đây!

Hình, nét, màu kết hợp hài hòa có thể tạo được bức tranh.

57

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Hình, nét, màu kết hợp hài hòa có thể tạo được bức tranh.

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về bài vẽ yêu thích; nét, hình, màu trong bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết sự hài hòa của hình, màu trong bài vẽ và cảm nhận vẻ đẹp của đồ vật.

CÂU HỎI GƠI MỞ

- Bài vẽ nào em có ấn tượng?
- Màu sắc trong tranh thế nào?
- Bình hoa trong bài được vẽ từ đồ vật nào?
- Em đã sử dụng những đồ vật nào để vẽ tranh?
- Có thể thay đổi thế nào cho bức tranh của em sinh động hơn?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khuyến khích HS cùng tìm hiểu nét, hình, màu trong tranh của bạn để có thêm ý tưởng sáng tạo.

BÀI

Cây trong sân trường em (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ A4, bút dạ/sáp màu.
- GV: Hình ảnh cây trong sân trường theo nội dung bài học.

HỘI KHÁM PHÁ

Quan sát cây trong sân trường.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát cây trong sân trường để nhận biết được đặc điểm của thân, cành và lá cây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát và tiếp xúc trực tiếp để cảm nhận về cây.
- Đặt câu hỏi gợi mở để HS nhận biết rõ hơn về nét, hình, màu của thân, cành, lá cây.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thấy cây có những bộ phận gì?
- Em sẽ vẽ cây nào trong sân trường?
- Thân cây to hay nhỏ, cao hay thấp?
- Cây đó có nhiều hay ít cành?
- Hình và màu của lá cây như thế nào?
- ...?

- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 32.

- Cây trong tự nhiên có nhiều loài khác nhau.
- Thân cây thường to hơn cành.
- Cành cây thường giống các nét khác nhau.
- Lá cây có nhiều hình dạng to, nhỏ, màu sắc khác nhau.

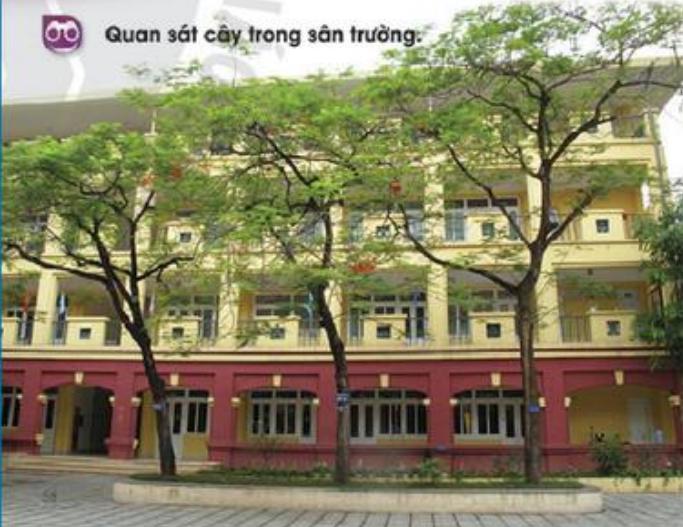
CHỦ ĐỀ
NHÀ TRƯỜNG

BÀI Cây trong sân trường em

Dụng cụ cần dùng



Quan sát cây trong sân trường.



Lưu ý:

Nên tạo điều kiện cho HS vẽ ngoài trời để tiện cho việc quan sát và vẽ cây.

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết cách vẽ cây từ nét, chấm, màu.
- ▶ Vẽ được bức tranh cây trong sân trường.
- ▶ Nhận ra vẻ đẹp tạo hình của cây và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây.

MỤC TIÊU:

▶ Nhận biết được khung cảnh và các hoạt động ở nhà trường.

▶ Vẽ được bức tranh vở để tại Nhà trường.
▶ Nhận được cảm nhận về sự kết hợp hài hòa của chấm, nét, hình, màu, đậm nhạt, không gian trong tranh.

Cách vẽ cây.

1. Vẽ thân, cành cây bằng các nét.



2. Vẽ lá, hoa bằng các chấm, nét, màu.



Bạn nhỏ nhé!
Có thể vẽ cây bằng
nét, chấm, màu.

59

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Cách vẽ cây.

Nhiệm vụ của GV:

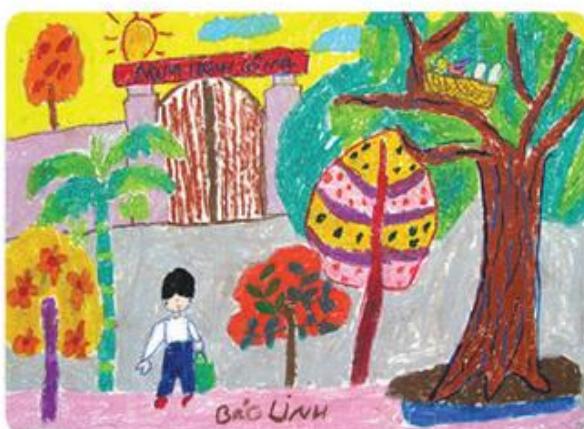
Hướng dẫn HS sử dụng nét, chấm và màu để vẽ cây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong trang 59 SGK để nhận biết cách vẽ cây đơn giản.
- Khuyến khích HS nêu các bước vẽ cây.
- Nhắc lại để HS nhận biết cách vẽ cây:
 - Bước 1: Vẽ thân cây, cành cây bằng các nét.
 - Bước 2: Vẽ lá cây bằng các chấm, nét, màu.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Có thể vẽ cây bằng các nét, chấm, màu.



HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ cây trong sân trường em.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS lựa chọn chấm, nét, màu vẽ bức tranh "Cây trong sân trường em" theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

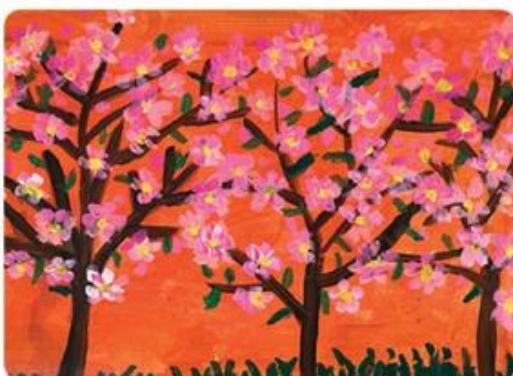
- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 33.
- Hướng dẫn HS chọn màu và dùng các nét, chấm phù hợp để vẽ thân, cành, lá cây.
- Gợi ý HS vẽ thêm cảnh vật khác trong sân trường.
- Khuyến khích HS vẽ thêm cây bằng các nét, màu khác cho bức tranh.

CÂU HỎI GỢI MỜI

- Em sẽ vẽ cây nào trong sân trường?
- Thân và cành cây có nét như thế nào?
- Lá cây hình gì? To hay nhỏ?
- Màu sắc của cây thế nào?
- Ngoài cây, em sẽ thêm cảnh vật gì trong tranh?
-?

Lưu ý HS:

Có thể sử dụng nhiều loại, nhiều kích cỡ nét, chấm màu, hình khác nhau để vẽ cây.



Vẽ cây trong sân trường em.

- Chọn và vẽ cây trong sân trường.
- Vẽ thêm cảnh vật quanh cây.

1

2

3

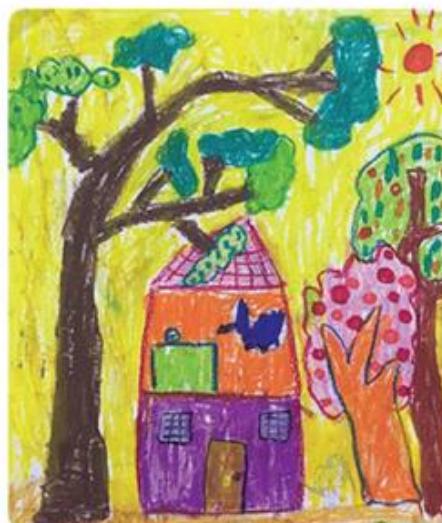
4

5

Bài vẽ của:

1. Bảo Quyên
2. Bảo Linh
3. Khánh Ninh
4. Minh Khang
5. An Hoà

Chất liệu: sáp màu



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về chấm, nét, hình, màu trong các bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ và chia sẻ:
 - + Bài vẽ em thích.
 - + Các nét, chấm, màu trong bài vẽ.
 - + Cảm nhận khi vẽ cây ở sân trường.
 - Nêu câu hỏi gợi mở.

CAU HỎI GƠI MỞ

- Cây em vẽ là cây gì?
- Bài vẽ của em có các nét, chấm, màu như thế nào?
- Bài vẽ của bạn có điểm gì giống hay khác bài của em?
- Em có cảm nhận gì khi vẽ cây ở sân trường?
- ...?

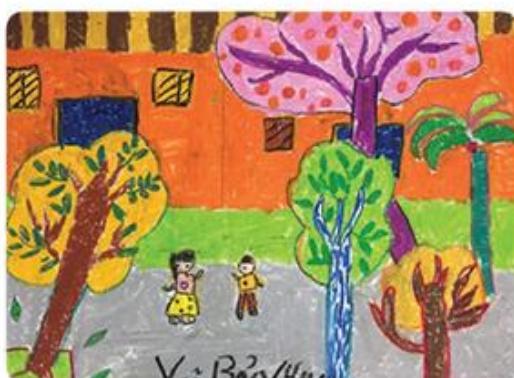
- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

- GV giới thiệu ngắn gọn về họa sĩ Phạm Việt Hồng Lam cho HS nghe.
- Khuyến khích HS chỉ ra các chấm, nét, hình, màu trong tranh của họa sĩ.

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Kết hợp cây và cảnh vật xung quanh có thể tạo được tranh phong cảnh.



BÀI

Giờ ra chơi (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ.
- GV: Tranh ảnh liên quan các trò chơi ở sân trường, tranh dân gian Đông Hồ.

HỘI KHÁM PHÁ

Nhớ lại và cùng bạn tạo dáng theo trò chơi yêu thích.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS tạo dáng một số trò chơi để nhận biết và ghi nhớ trong hoạt động của trò chơi.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS tham gia tạo dáng động tác trò chơi quen thuộc.
- Yêu cầu HS quan sát và đoán tên trò chơi.
- Gợi ý để HS nhận biết sự đa dạng của hình dáng người trong trò chơi.

CÂU HỎI GỢI MÓ

- Bạn đang tạo dáng trò chơi gì? Vì sao em biết?
- Hoạt động đó còn có động tác nào? Em thể hiện tư thế đó thế nào?
- Trò chơi đó cần có dụng cụ nào để chơi?
- ...?

- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 34.

Có rất nhiều trò chơi trong sân trường. Con người trong mỗi trò chơi có những động tác tạo nên hình dáng hoạt động riêng.

BÀI Giờ ra chơi

Dụng cụ cần dùng

Em nhớ lại và cùng bạn tạo dáng theo trò chơi yêu thích.

4 Nhảy dây - Học sinh tiểu học dân tộc Dao - Lộc Bình, Lạng Sơn
Ảnh: Dương Công Bảo

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- Nhận biết được cách vẽ hình người tạo bức tranh theo đề tài.
- Vẽ được bức tranh diễn tả hoạt động vui chơi trong sân trường.
- Biết hợp tác cùng bạn trong học tập và chỉ ra được hình, màu tạo nên không gian bức tranh.



Các bước vẽ tranh theo đề tài.

1. Vẽ hình người bằng nét.



2. Vẽ thêm cảnh vật.



3. Vẽ màu cho bức tranh.



Bạn nhớ nhé!

Hình dáng và các hoạt động
của mọi người rất sinh động.

63

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KÍ NĂNG Cách vẽ tranh theo đề tài.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết cách vẽ tranh theo đề tài.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát SGK trang 63.
- Hướng dẫn để các em nhận biết và ghi nhớ cách vẽ tranh theo đề tài.

Bước 1: Vẽ hình người bằng nét.

Bước 2: Vẽ thêm cảnh vật trong tranh.

Bước 3: Vẽ màu cho bức tranh.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Hình dáng và các hoạt động của mọi người
rất sinh động.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Vẽ tranh về hoạt động yêu thích trong giờ chơi.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS vẽ tranh vẽ hoạt động, trò chơi yêu thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 35.
- Yêu cầu HS nhớ lại những hình ảnh trò chơi yêu thích để vẽ hình dáng người hoạt động trong tranh.
- Gợi ý để HS vẽ thêm cảnh vật liên quan đến trò chơi trước khi vẽ màu.
- Khuyến khích HS chủ động lựa chọn màu sắc để vẽ màu cho bức tranh.

Lưu ý HS:

Không nên vẽ hình nhân vật quá nhỏ.

CÂU HỎI GỢI MỜI

- Em sẽ vẽ trò chơi nào?
- Trò chơi đó có mấy người tham gia?
- Có những vật dụng gì trong trò chơi?
- Trò chơi đó diễn ra ở đâu?
- ...?



Vẽ tranh về hoạt động yêu thích trong giờ chơi.

- Chọn hoạt động em yêu thích và vẽ.
- Vẽ thêm cảnh vật tạo không gian xung quanh.

1

2

3

4

Bài vẽ của:
1. Hà Lê
2. Linh Chi
3. Minh Quân
4. Xuân Tùng
Chất liệu: sáp màu



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.



Trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

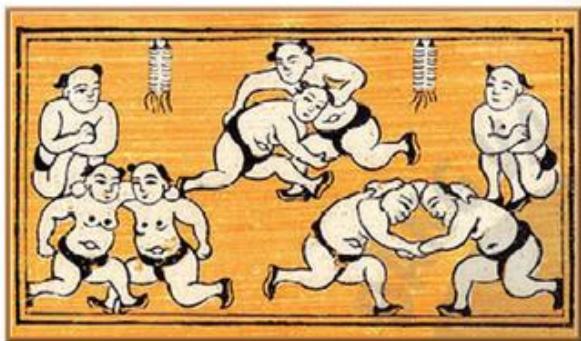
Nêu cảm nhận của em về:

- Bài vẽ yêu thích.
- Hình, màu trong bài vẽ.

Em hay chơi trò gì trong giờ ra chơi?



Cùng khám phá hình, nét, màu trong tranh dân gian.



"Đấu vật" - Tranh dân gian Đông Hồ.
Chất liệu: khắc gỗ in trên giấy dệt

Bạn thấy đây!

Hình dáng hoạt động
của người có thể diễn tả
nội dung bức tranh.

65

TÓM TẮT ĐỀ HS NHẬN BIẾT:

Hình dáng hoạt động của người có
thể diễn tả nội dung bức tranh.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày và chia sẻ về hình dáng, màu sắc tạo nên nội dung của bức tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức và khuyến khích HS trưng bày, chia sẻ cảm nhận của mình về bài vẽ.
- Đặt câu hỏi để HS nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn.

CÂU HỎI GƠI MỞ:

- Em thích bức tranh nào? Vì sao?
- Hình dáng nhân vật trong tranh đang làm gì?
- Hoạt động của nhân vật diễn ra ở đâu?
- Màu sắc trong tranh như thế nào?
- Em hay chơi trò gì trong giờ ra chơi?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khám phá hình, nét, màu trong tranh dân gian.

- Giới thiệu cho HS về bức tranh dân gian Đông Hồ "Đấu vật".
- Khuyến khích HS cùng bạn tạo dáng theo nhân vật trong tranh dân gian.



BÀI

Chiếc bát xinh xắn (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Đất nặn, tăm bông, que nhô,...
- GV: Một số bát (hoặc hình ảnh) có hình dáng, trang trí khác nhau.

HỎI KHÁM PHÁ

Quan sát hình dáng những chiếc bát.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tìm hiểu về những chiếc bát quen thuộc để nhận biết hình khối của bát.

Gợi ý cách tổ chức:

Yêu cầu HS quan sát một số bát do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK trang 66 để tìm hiểu:

- + Hình dáng, các bộ phận của bát.
- + Độ nông, sâu, bể dày của bát.
- + Hình trang trí trên bát.

CÂU HỎI GỢI MỚI

- Bát dùng để làm gì?
- Hình bát gần giống khối gì?
- Bát có các bộ phận nào?
- Trên thân bát được trang trí như thế nào?
- ...?

- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 36.

Bát có các bộ phận: miệng bát, thân bát, đáy bát,...

CHỦ ĐỀ

ĐỒ CHƠI - ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

BÀI Chiếc bát xinh xắn

Dụng cụ cần dùng

Quan sát hình dáng những chiếc bát.

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách tạo chiếc bát từ khối tròn và sự tương phản của khối.
- ▶ Nặn và trang trí được chiếc bát.
- ▶ Biết quý trọng đồ dùng trong gia đình. Chỉ ra được khối lõm trong đồ dùng và sản phẩm mĩ thuật.

MỤC TIÊU:

- ▶ Nhận biết được cách tạo hình đồ chơi, đồ dùng học tập.
- ▶ Tạo được sản phẩm có nhón, nhôm bằng cách nắn hoặc xé, cắt dán giấy màu...
- ▶ Chia sẻ được cảm nhận về hình, khối, màu sắc, ý tưởng sử dụng sản phẩm.



Cách nặn bát.

1. Tạo khối tròn lử đất nặn.



2. Ấn lõm khối đất tròn.



3. Nắn khối đất lõm thành bát.



Bạn nhớ nhé!

Ấn lõm khối đất tròn
có thể tạo được hình
chiếc bát.

67

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Cách nặn bát.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS cách nặn chiếc bát từ khối tròn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS nhắc lại cách nặn các khối đã học (tròn, dẹt, trụ).
- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 67 để nhận biết các bước nặn chiếc bát.
- Thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo:
Bước 1: Tạo khối đất tròn.
Bước 2: Ấn lõm khối đất tròn.
Bước 3: Nắn khối đất lõm thành bát.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Ấn lõm khối đất tròn có thể tạo được hình
chiếc bát.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Nặn và trang trí chiếc bát.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS nặn chiếc bát yêu thích và sử dụng chấm, nét, khối để trang trí chiếc bát.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 37.
- Khuyến khích HS tạo hình chiếc bát theo ý thích.
- Gợi ý để HS lựa chọn cách trang trí thân bát:
 - + Khắc nét bằng que.
 - + Ấn lõm bằng đầu bút, tăm bông.
 - + Đắp nổi bằng các khối đã học.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Hình dáng chiếc bát em sẽ nặn thế nào?
- Em sẽ trang trí chiếc bát theo cách nào?
- Em sẽ dùng dụng cụ gì để trang trí bát?
-?



Nặn và trang trí chiếc bát.

- Nặn chiếc bát yêu thích.
- Trang trí chiếc bát bằng cách đắp nổi, khắc, vạch hoặc ấn lõm.



06



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Chiếc bát yêu thích.
- Cách trang trí chiếc bát.



Khám phá các đồ dùng hàng ngày.



1



2

Bạn thấy đây!

Các đồ vật dùng để đựng thường có dạng lõm, rỗng.

09

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ về hình khối và cách trang trí trên bát.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.
- Khuyến khích HS nêu cảm nhận về:
 - Chiếc bát yêu thích.
 - Hình dáng, cách trang trí trên bát.
- Chỉ ra cho HS bước đầu nhận biết sự tương phản giữa khối lồi với khối lõm trong tạo hình.
- Đặt câu hỏi để HS nêu cảm nhận của mình.

CÂU HỎI GƠI MỞ

- Em thích hình dáng chiếc bát nào?
- Cách trang trí chiếc bát nào em thích hơn?
- Bát của em có gì giống và khác với bát của bạn?
- Khối lõm trong các bát thế nào? Có giống nhau không?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khám phá khối lõm trong các đồ dùng xung quanh.

Khuyến khích HS kể về những đồ vật có khối lõm mà em biết.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Các đồ vật dùng để đựng thường có dạng lõm, rỗng.



BÀI

Con gà ngộ nghĩnh (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, giấy, bìa màu, hò dán, bút màu.
- GV: Sản phẩm tạo hình gà 3D, tranh ảnh gà trong thực tế.

HỎI KHÁM PHÁ

Quan sát hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát để nhận biết hình dáng, các bộ phận của con gà và hình thức tạo con gà 3D.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát hình con gà do GV chuẩn bị (hay hình trong SGK trang 70) để nhận biết các bộ phận bên ngoài của con gà.
- Chỉ ra cho HS nhận biết hình thức tạo nên con gà 3D từ giấy, bìa màu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Con gà có những bộ phận nào?
- Gà 3D được làm bằng vật liệu gì?
- Gà được tạo từ những hình nào?
- ...?

Gà có các bộ phận: thân, cánh, cổ đầu, đuôi,...

BÀI Con gà ngộ nghĩnh

Dụng cụ cần dùng

Quan sát hình.

- Chỉ ra những bộ phận bên ngoài của con gà.

• Sản phẩm con gà được tạo từ những hình gì?

70

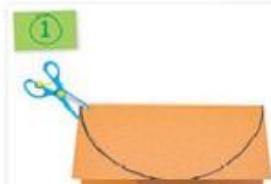
MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách tạo hình 3D bằng hình thức gấp và cắt, dán giấy.
- ▶ Tạo hình và trang trí được con gà từ giấy, bìa màu.
- ▶ Nhận ra vẻ đẹp của gà và biết cách sử dụng sản phẩm mĩ thuật làm đồ chơi, đồ dùng học tập.



Cách tạo hình con gà.



Gấp đôi giấy, vẽ và cắt theo nét tạo thân gà.

②



Cắt hình tạo các bộ phận của gà.



Dán các bộ phận lên thân tạo hình gà.



Bạn nhỏ nhẹ!
Có thể tạo hình con gà
bằng cách gấp và cắt,
dán giấy.

71

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo hình con gà.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS nhận biết cách tạo hình gà 3D bằng giấy, bìa màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 71 để nhận biết các bước tạo hình gà 3D.
- Thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo các bước:

Bước 1: Gấp đôi giấy, vẽ và cắt theo nét tạo thân gà.

Bước 2: Cắt hình tạo các bộ phận bên ngoài của gà.

Bước 3: Dán các bộ phận lên thân tạo hình gà.

- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 38.

Lưu ý:

Khuyến khích HS tự chọn hình, màu phù hợp làm cánh, đầu, cổ... các bộ phận của con gà.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Có thể tạo hình con gà bằng cách gấp
và cắt, dán giấy.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Trang trí gà.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS trang trí gà theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS xem một số hình con gà thật.
- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 39.
- Gợi mở giúp HS tưởng tượng về con gà yêu thích.
- Khuyến khích HS cắt dán hoặc vẽ trang trí con gà của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Con gà của em là gà mái, gà trống hay gà con?
- Con gà đó có những màu gì?
- Em lựa chọn giấy, màu gì để trang trí thân gà?
- Giấy, màu nào trang trí đầu, cổ, cánh và đuôi gà?
- Cần thêm gì cho đuôi đầu hay cánh gà?
-?

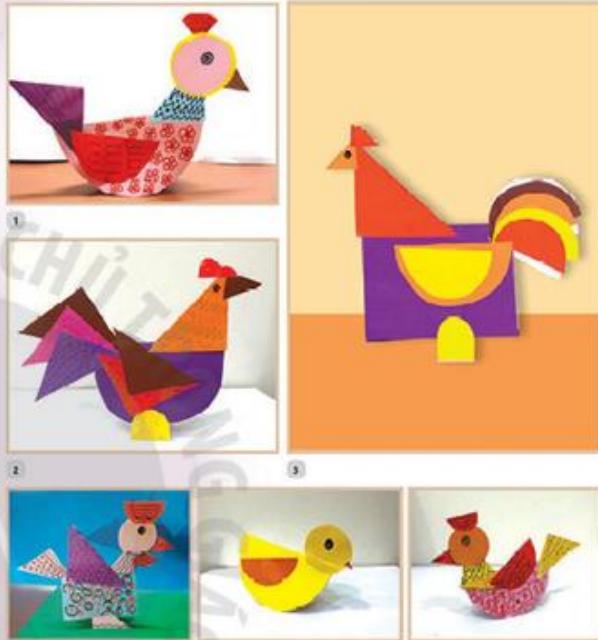
Lưu ý:

Có thể trang trí thêm cho gà bằng cách vẽ nét hay cắt dán giấy màu.



Trang trí gà.

- Dùng nét, chấm màu để trang trí sản phẩm con gà.
- Có thể vẽ, cắt, dán thêm chi tiết.



72



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về:

- + Con gà yêu thích.
- + Màu sắc, cách trang trí gà.
- + Em thích sản phẩm đan gà của nhóm nào? Vì sao?



• Giới thiệu đan gà của nhóm.



Sử dụng sản phẩm con gà làm đồ chơi, đồ dùng học tập.

Bạn thấy đây!
Sản phẩm gấp, cắt giấy có thể dùng làm đồ chơi, đồ dùng học tập.

73

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Đàn gà nào em thích?
- Đầu là con gà em có ăn tượng?
- Hình dáng, màu sắc của gà nào đặc biệt?
- Điểm giống và khác nhau ở các chú gà?
- Em sẽ sử dụng sản phẩm gà vào việc gì?
- ...?

– Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Sử dụng con gà làm đồ chơi, đồ dùng học tập.

Khuyến khích HS:

- Sử dụng con gà 3D để kể chuyện.
- Làm đồ dùng học tập cho môn học có liên quan.
- Nhắc HS giữ sản phẩm cẩn thận cho những giờ học tiếp theo.

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Sản phẩm gấp, cắt giấy có thể dùng làm đồ chơi, đồ dùng học tập.



BÀI (Ôn tập)

Trang trại mơ ước

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, giấy màu, kéo, hổ dán, màu vẽ.
- ▶ GV: Hình ảnh, sản phẩm đã học trong năm học.

HỎI KHÁM PHÁ

Bức tranh trang trại có những gì?

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát bức tranh trang trại trong SGK để các em nhận biết các hình ảnh đặc trưng của trang trại.

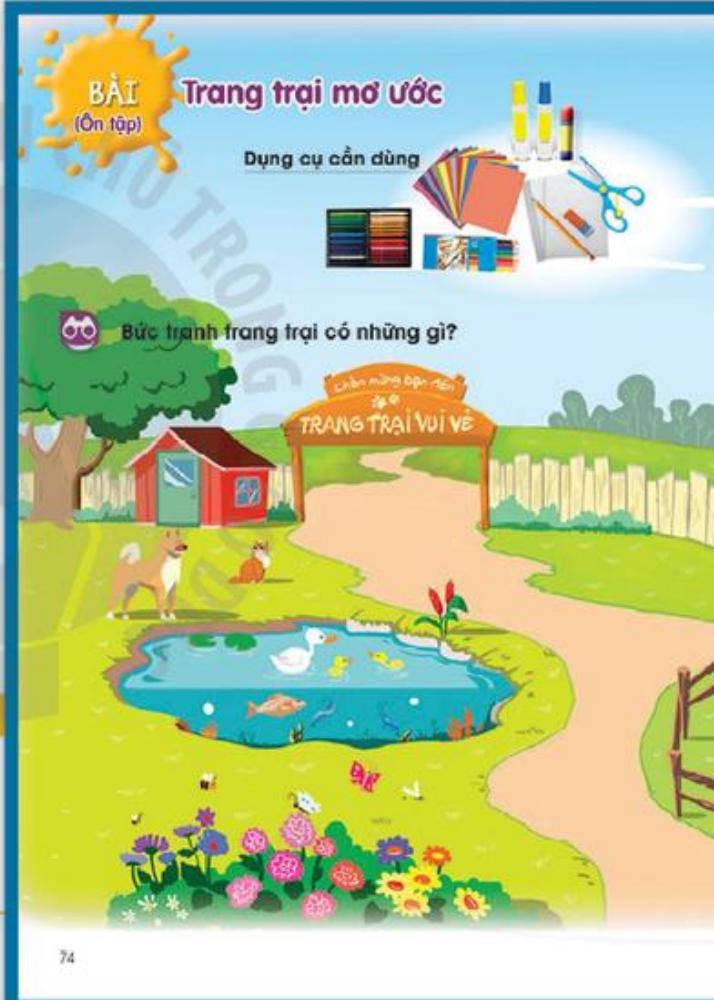
Gợi ý cách tổ chức:

- Giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh về một trang trại hoặc hình trong SGK trang 74 - 75 để các em tìm hiểu những hình ảnh có trong trang trại.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra những hình ảnh có liên quan đến các bài mĩ thuật đã học.

CÂU HỎI GỢI MỚI

- Bức tranh trang trại có những con vật nào?
- Ngoài các con vật, trang trại còn có những gì?
- Trong bức tranh, màu cơ bản có ở hình nào?
- ...?

Trang trại là nơi có nhiều loài vật và cây cối phong phú, đa dạng.

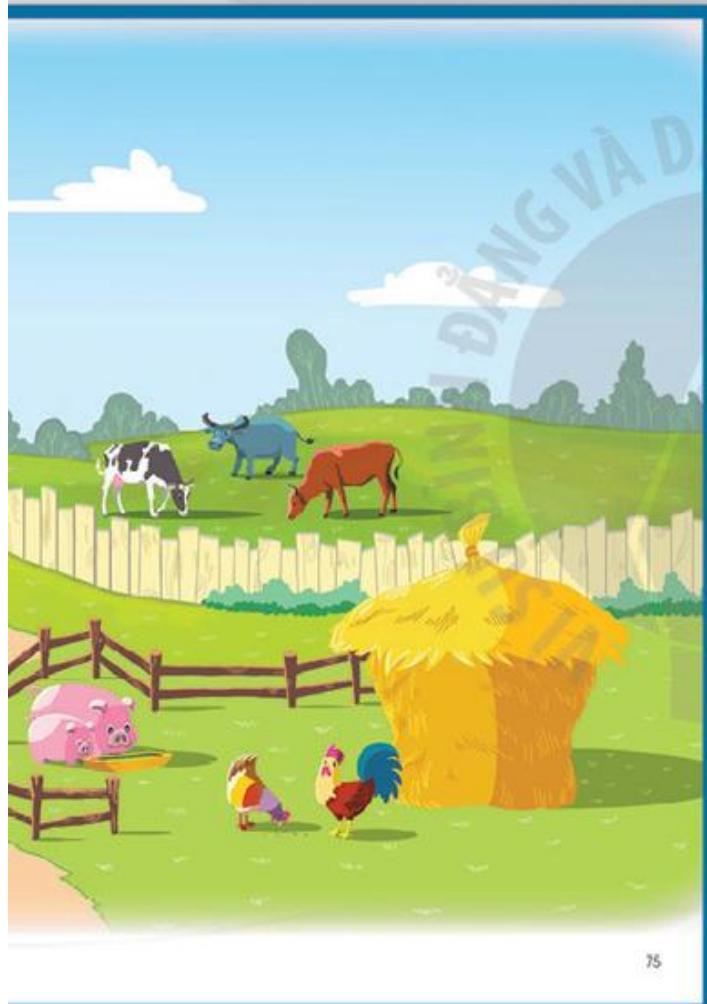


74

MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách kết hợp các sản phẩm mĩ thuật để tạo hình chung.
- ▶ Tạo được trang trại từ sản phẩm mĩ thuật cùng bạn.
- ▶ Biết hợp tác để học tập và nêu được kiến thức đã học trong các sản phẩm mĩ thuật chung.



75

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG Cùng xem lại các bài đã học.

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS nhắc lại tên các bài đã học trong môn Mĩ thuật lớp 1 để các em lựa chọn hình thức làm sản phẩm tạo trang trại.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý để HS nêu tên những bài đã học ở môn Mĩ thuật lớp 1.
- Khuyến khích HS lựa chọn bài tập đã học để tạo sản phẩm cho trang trại.
- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 40.

CAU HỎI GƠI MỞ

- Em đã học những bài mĩ thuật nào ở lớp 1?
- Em thích nhất bài học nào?
- Em sẽ chọn bài nào làm sản phẩm cho trang trại?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian là các yếu tố cơ bản trong mĩ thuật.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO

Cùng bạn tạo trang trại mơ ước.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS tạo sản phẩm và hợp tác cùng bạn để sắp xếp các sản phẩm riêng lẻ tạo bức tranh trang trại chung.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS tạo sản phẩm theo bài đã chọn và thảo luận về ý tưởng trang trại chung.
- Hướng dẫn HS cùng sắp xếp các sản phẩm thành một trang trại theo ý tưởng của nhóm.
- Khuyến khích HS vẽ, cắt dán thêm các hình cho trang trại sinh động, hấp dẫn.
- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 42.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nhóm em có những sản phẩm gì?
- Sắp xếp các sản phẩm như thế nào để tạo trang trại?
- Cần làm thêm gì để cho trang trại sinh động hơn?
- ...?

Cùng xem lại các bài em đã học.



Chọn bài yêu thích để thực hiện lại.

Cùng bạn tạo trang trại mơ ước.

- Thảo luận nhóm, tập hợp, sắp xếp sản phẩm tạo trang trại.
- Tạo thêm không gian cảnh vật cho trang trại.



Bạn nhớ nhé!

Chấm, nét, hình, khôi, màu sắc, đậm nhạt, không gian là các yếu tố cơ bản trong mĩ thuật.

76



HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.



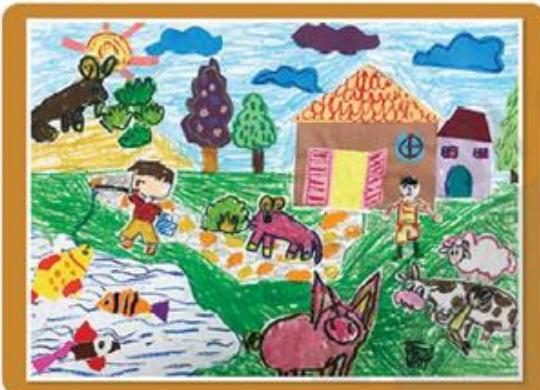
Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nêu cảm nhận của em về:

- Trang trại yêu thích của nhóm mình/nhóm bạn.
- Hình, màu cách sắp xếp trang trại.
- Những sản phẩm đã học có trong trang trại.



Kể về các sản phẩm/các bài em đã học có trong trang trại.



Bài của nhóm học sinh:
Hà Quyên
Minh Trung
Diệp Chi
Minh Thư
Khánh Linh
Chất liệu: màu sáp, giấy nâu

Bạn thấy đây!

Sản phẩm mĩ thuật có thể dùng làm đồ chơi, đồ dùng học tập, ...

77

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của nhóm và chia sẻ để nhận biết về các hoạt động mĩ thuật trong năm học.

Gợi ý cách tổ chức:

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm để chia sẻ cảm nhận về:
 - + Trang trại yêu thích.
 - + Cách sắp xếp hình, màu trong trang trại.
 - + Những sản phẩm đã học có trong trang trại.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích trang trại nào? Vì sao?
- Trang trại nào có nhiều chi tiết đặc biệt?
- Em học được gì từ trang trại của các bạn?
- Em sẽ sử dụng sản phẩm trang trại trong môn học nào?
- ...?

- Hướng dẫn HS tự đánh giá.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Kể về các bài học có trong trang trại.

Khuyến khích HS kể tên các bài học có trong trang trại của nhóm mình và nhóm bạn.

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Sản phẩm mĩ thuật có thể dùng làm đồ chơi, đồ dùng học tập.



THÔNG TIN HỌA SĨ

Hoạ sĩ Phạm Viết Hồng Lam



Hoạ sĩ Phạm Viết Hồng Lam
(1946)

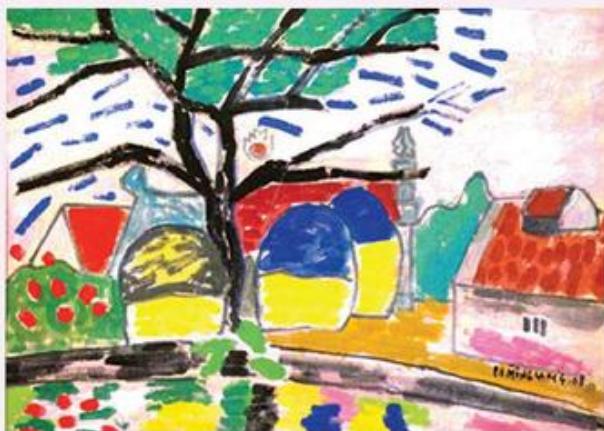
Hoạ sĩ Phạm Viết Hồng Lam sinh năm 1946, quê gốc ở Nam Định.

Ông sinh trưởng trong một gia đình nghệ thuật, với cha đẻ là họa sĩ Phạm Viết Song. Họa sĩ Phạm Viết Hồng Lam học ngành Hội họa và tốt nghiệp Trường Đại học Mĩ thuật Hà Nội năm 1975. Sau khi trở về từ chiến trường, ông từng là giảng viên của Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc họa Trung ương.

Các tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ Hồng Lam mang hình ảnh và không khí đặc trưng của làng quê đồng bằng Bắc Bộ. Xem tranh của ông, ta dễ dàng nhìn thấy đây đó những cổng làng, mái đình, đồng rơm, giếng nước thân thương và quen thuộc. Những con ngõ rợp bóng cây, những ngôi nhà mái ngói xô nghiêng trong tranh ông toát lên vẻ bình yên

và thật gần gũi. Phạm Viết Hồng Lam khắc họa vẻ đẹp mộc mạc của làng quê với những nét bút chất phác, đầy cảm xúc, màu sắc chân phương và bình dị chứ không cầu kì, kiêu cách.

Bên cạnh việc vẽ tranh màu nước, màu bột trên giấy, họa sĩ Hồng Lam còn thành công với chất liệu xé dán. Tranh xé dán của ông nổi bật với màu sắc tươi sáng, mảng miếng khái quát, rõ ràng, bố cục hình mảng hài hoà.



Tác phẩm *Phong cảnh làng quê*

Tác giả: Phạm Viết Hồng Lam

Chất liệu: bột màu



Nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thành



Nhà điêu khắc
Nguyễn Xuân Thành
(1953)

Nhà điêu khắc, Phó Giáo sư, Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Xuân Thành sinh năm 1953, quê gốc ở Chương Mỹ, Hà Nội. Ông học Trung cấp Mĩ thuật ngành Điêu khắc khoá 1967 – 1972. Ông tham gia Quân đội từ năm 1972 – 1981, đồng thời học đại học chuyên ngành Điêu khắc và tốt nghiệp Trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam khoá 1976 – 1981. Năm 1990 – 1992, ông là thực tập sinh ngành Điêu khắc tại Viện Hàn lâm Mĩ thuật – Kiến trúc Quốc gia Ukraina.

Ông tham gia giảng dạy tại Khoa Điêu khắc, Trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam từ năm 1981 – 2018; Nguyên là Trưởng khoa Điêu khắc từ năm 1995 – 2013; Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật Điêu khắc – Hội Mĩ thuật Việt Nam; Nguyên Ủy viên Hội đồng Nghệ thuật triển lãm Mĩ thuật toàn quốc năm 1995, 2000, 2005; Nguyên Ủy viên Hội đồng nghệ thuật triển lãm Điêu khắc toàn quốc năm 1983, 1993, 2003.

Ông đã tham gia các triển lãm mĩ thuật, các trại sáng tác điêu khắc trong nước và quốc tế, từng đạt nhiều giải thưởng triển lãm mĩ thuật toàn quốc, triển lãm chuyên ngành Điêu khắc và triển lãm Mĩ thuật Thủ đô. Có nhiều tác phẩm đã được chọn trong sưu tập của nhiều bảo tàng trong nước và quốc tế.

“Là một nghệ sĩ, nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thành đã sáng tác hàng trăm tác phẩm các thể loại: tượng tròn, phù điêu trên các chất liệu: đá, gỗ, kim loại, gốm,... Các tác phẩm tiêu biểu của ông thường phản ánh về hình tượng người lính, về những bà mẹ, người phụ nữ, về tình yêu và cuộc sống xã hội hiện đại với góc nhìn chân thực, đầy cảm xúc tích cực.

Các tác phẩm của ông vừa thể hiện trình độ nghệ nghiệp vững vàng, vừa mang tính ngẫu hứng sáng tạo.

Trong mỗi tác phẩm của ông đều có sự hoà trộn giữa ngôn ngữ biểu cảm của nghệ thuật điêu khắc truyền thống với cách biểu đạt khúc chiết của tư duy

ngôn ngữ điêu khắc hiện đại theo phong cách hiện thực, trừu tượng, lập thể,... khá nhuần nhuyễn, hài hoà, đem đến cho người xem một xúc cảm thẩm mĩ sâu sắc, khó quên”. (TS. Đỗ Lệnh Hùng Tú. Tạp chí Đàm ông. Tháng 5/2012)

Một số tác phẩm tiêu biểu: *Phút giải lao trên trận địa, Mẹ Việt Nam, Tiếng vọng, Hà Nội năm 1946 - mốc son lịch sử, Hướng về nguồn cội,...*



Cây đời
Đất nung ($61 \times 30 \times 30$ cm)
Năm sáng tác: 1982



Chân dung em bé vùng cao
Gốm ($80 \times 36 \times 36$ cm)
Năm sáng tác: 2005



Khơi xa
Đá granit ($300 \times 250 \times 150$ cm)
Năm sáng tác: 2007

Tác phẩm *Khơi xa* của Nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thành gồm 3 khối chồng lên nhau. Khối chữ nhật dài, cong phía trên là hình tượng con tàu (muốn ra khơi xa phải là con tàu lớn). Khối cong úp phía dưới là hình tượng chiếc thuyền thúng truyền thống (mọi sự phát triển đều phải tiếp nối từ truyền thống). Khối vuông dưới cùng tạo để vững chãi cho tác phẩm (là nền tảng vững chắc của sức mạnh Việt Nam).



Hoạ sĩ Piet Mondrian



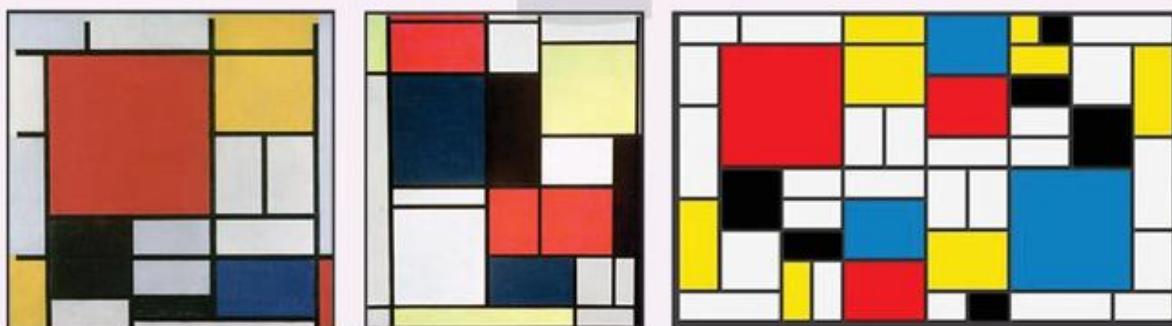
Hoạ sĩ Piet Mondrian
(1872 - 1944)

Hoạ sĩ Piet Mondrian (1872 - 1944) là họa sĩ người Hà Lan. Ông được giới hội họa thế giới ghi nhận là một trong số những họa sĩ tiếng tăm nhất mọi thời đại. Tên tuổi của ông gắn liền với những mảng hình vuông, chữ nhật với 3 màu cơ bản xanh - đỏ - vàng.

Mondrian bắt đầu sự nghiệp hội họa với phong cách tả thực truyền thống cùng sự tuân thủ tuyệt đối các kỹ thuật vẽ sơn dầu, các quy chuẩn tỉ lệ, bố cục được học từ trường lớp. Piet Mondrian là một họa sĩ luôn tìm tòi, khám phá nhiều phong cách, nhiều trường phái nghệ thuật thịnh hành.

Khi tham gia khởi xướng trào lưu De Stijl (Phong cách) vào năm 1917 tại Hà Lan, Piet Mondrian thực sự có một bước ngoặt lớn trong phong cách nghệ thuật.

Ông cùng các bạn bè đồng nghiệp của mình tìm tòi, phát triển phong cách vẽ tranh trừu tượng hoá, khai quát hoá, sử dụng các nét thẳng để tạo hình, sắp xếp màu sắc chỉ sử dụng 3 màu cơ bản. Cách vẽ tranh tối giản và trừu tượng do Piet Mondrian sáng tạo ra có tên gọi Neoplasticism - Tân tạo hình. Trào lưu này nhanh chóng lan tỏa, ảnh hưởng sâu sắc đến phong cách thiết kế kiến trúc, thời trang, thiết kế nội thất của thế giới ở thế kỷ XX.



Các tác phẩm: *Bố cục với xanh, đỏ, vàng, ghi và đen*, 1920, sơn dầu *Tableau II*, 1921 - 1925, sơn dầu *Bố cục*, 1930, sơn dầu



Nông trại gần Dwingeloo

Sơn dầu

Năm sáng tác: 1916



Cây mù xám

Sơn dầu

Năm sáng tác: 1912



Hoạ sĩ Kiyoshi Yamashita

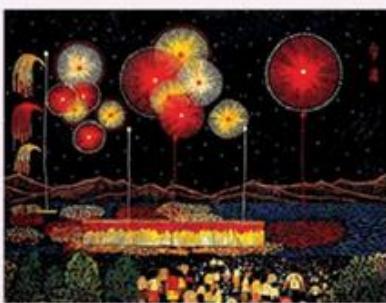


Hoạ sĩ Kiyoshi Yamashita
(1922 - 1971)

Kiyoshi Yamashita là họa sĩ tài hoa người Nhật Bản. Ông được mệnh danh là “Van Gogh của nước Nhật” bởi lẽ hoàn cảnh và niềm đam mê, tình yêu với nghệ thuật của ông cũng tương tự như họa sĩ Van Gogh người Hà Lan. Kiyoshi Yamashita sống cuộc đời nghèo khó và bệnh tật từ nhỏ và gặp vấn đề về sức khoẻ tâm thần sau nhiều tổn thương.

Những căn bệnh hiểm nghèo từ năm 3 tuổi đã khiến ông gặp khó khăn trong nói năng, giao tiếp. Ông bắt đầu tự học vẽ ngay tại chính nơi ông điều trị bệnh. Ông sáng tác bằng cách xé nhỏ, xoắn vặn các mẩu giấy màu và dán xếp, đặt chồng lên nhau để tạo hình.

Vượt lên trên mọi khó khăn về sức khoẻ và hoàn cảnh, họa sĩ Kiyoshi Yamashita dành cả cuộc đời ngắn ngủi của mình để du hành và sáng tác tranh.



Tác phẩm: Pháo hoa

Tác giả: Ki-yô-xi Ya-ma-si-ta (Kiyoshi Yamashita)

Chất liệu: khắc gỗ màu

Ông thăm thú mọi miền đất nước Nhật Bản với hành trang giản đơn, chỉ có một chiếc áo vest và dụng cụ vẽ tranh.

Quang cảnh thiên nhiên nên thơ của đất nước Nhật Bản được ông khắc họa lại ngay trong mỗi hành trình. Tranh vẽ của ông đầy tình cảm, nhiều màu sắc nhưng rất khúc chiết, rõ ràng. Ông đặc biệt

yêu thích pháo hoa và đã vẽ lại hình ảnh những bông pháo hoa sắc sỡ với đủ mọi chất liệu: tranh

xé dán, tranh in đá, tranh in lưới...

Hoạ sĩ Kiyoshi Yamashita đã vẽ rất nhiều tranh về pháo hoa. Bức tranh *Pháo hoa* là tranh khắc gỗ màu. Nền trời được vẽ bằng màu

đen và pháo hoa được vẽ bằng các màu sáng như đỏ, vàng, trắng rất nổi bật. Khung cảnh rất rộng lớn

vì trong tranh họa sĩ vẽ có dãy núi phía xa và có rất nhiều cây cối, dòng sông. Con người thì nhỏ bé và xem

rất đông... Các bông pháo hoa đều tỏa ra các tia sáng từ 1 chấm tròn.

Xung quanh các tia cũng có các chấm tròn nhỏ làm pháo hoa càng trở nên lung linh. Có vài bông pháo hoa được ông dùng nét cong toả sang một bên. (GV liên hệ để HS tham khảo và sáng tạo trong tranh của mình).

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ được sử dụng trong các bài, trang liệt kê không giải thích bằng ngôn ngữ khái niệm cho học sinh mà các em chiếm lĩnh thuật ngữ trong quá trình quan sát, phân tích, luyện tập thực hành, vận dụng sáng tạo sản phẩm.

2D, 3D: Là tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật được tạo ra trên mặt phẳng hai chiều hoặc trong không gian ba chiều.

Cân bằng: Là tạo sự hợp lý cho cảm nhận của thị giác, gồm hai loại phổ biến: cân bằng đối xứng, cân bằng không đối xứng.

Chấm: Là đơn vị đầu tiên của ngôn ngữ tạo hình, làm mốc để tạo nét, hình, khối hoặc tự bản thân đứng độc lập tạo ra các đặc tính riêng.

Chất cảm: Là cảm giác cấu trúc bề mặt của chất liệu tạo hình, ví dụ: sự mềm, mịn, mượt, cứng rắn, thô ráp,...

Độm nhạt: Là chỉ số thể hiện mức độ sáng hay tối của màu sắc hoặc sự chuyển biến của ánh sáng và bóng tối trên đối tượng.

Điêu khắc: Là tác phẩm nghệ thuật ba chiều được tạo ra bằng cách tạo hình hoặc kết hợp vật liệu như kim loại, đá, thủy tinh, gỗ, đất sét,...

Hài hòa: Là sự sắp xếp các yếu tố tạo hình, nguyên lý tạo hình một cách hợp lý trong một tổng thể chung trên đối tượng thẩm mĩ.

Hình: Là hiệu quả thụ cảm thị giác đối với vật thể trong không gian do tác động của ánh sáng; hoặc được tạo bởi các yếu tố tạo hình với những nét khu biệt trên mặt phẳng hay đường nét chu vi của các diện được khép kín trong không gian.

Khối: Là biểu hiện thể tích trên mặt phẳng, trong không gian thực, được tạo bởi các diện mảng của vật thể chiếm một vị trí nhất định.

Không gian: Là khoảng cách có thể đo được giữa các điểm hoặc hình ảnh, khoảng trống xung quanh một tác phẩm, sản phẩm, hay một hình, một yếu tố nào đó ở đối tượng của nghệ thuật.

Lặp lại: Là sự sắp xếp, bố trí các hình, nét, màu sắc,... nhắc lại trên cùng một đối tượng thẩm mĩ; hoặc là sự mô phỏng lại đối tượng.

Màu sắc: Là màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam. Từ các màu cơ bản có thể tạo ra các màu khác (màu thứ cấp).

Nét: Là đường tạo thành do sự dịch chuyển của một điểm hoặc chấm, gồm nhiều loại: thẳng, cong, xiên, gấp khúc,... Nét còn gọi là đường viền hay đường chu vi, là ranh giới giữa vật này với vật khác hay giữa một vật với không gian xung quanh.

Sản phẩm: Là bài vẽ, bức tranh, hình thể, vật thể,... được tạo ra trong quá trình thực hành, sáng tạo của học sinh.

Tác phẩm: Là sản phẩm nghệ thuật của một cá nhân hoặc một nhóm nghệ sĩ mang phong cách và dấu ấn riêng, được xã hội công nhận.

Thảo luận mĩ thuật: Là sự trao đổi, chia sẻ, phân tích, giải thích, phản biện, đánh giá, ... thẩm mĩ thông qua hình thức học tập tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên,...

Thủ công: Là những thao tác tạo hình đòi hỏi kỹ năng làm hoặc tạo tác phẩm, sản phẩm bằng tay mang công năng sử dụng.

Tỉ lệ: Là mối quan hệ so sánh giữa hai hay nhiều yếu tố trong một thành phần liên quan đến kích thước, màu sắc, số lượng, sắp xếp, sắc độ,...

Thẩm mĩ: Là phạm trù triết học đề cập đến bản chất, giá trị của nghệ thuật và hình thức cảm nhận giác quan về cái đẹp.

Tương phản: Là sự đối lập của các đối tượng liên quan khác nhau ở cạnh nhau, ví dụ: màu nóng, màu lạnh; nét thẳng, nét cong; hình to; hình nhỏ,...

Vật liệu: Là đồ dùng, đồ vật được sưu tầm, tái sử dụng hoặc săn có trong tự nhiên, như: giấy báo, giấy bìa, vỏ hộp, chai nhựa, vải vụn, sợi dây len, cọng rơm, lá cây, các loại hạt,...

Tham khảo tài liệu:

Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật (theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG - PHẠM HOÀI THANH

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH - NGUYỄN VIỆT HÀ

Trình bày bìa: NGUYỄN THÉ PHƯƠNG - PHẠM HOÀI THANH

Minh họa: NGUYỄN HỮU QUANG

Sửa bản in: LÊ THỊ THU HUYỀN - NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Ché bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới
bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

SÁCH GIÁO VIÊN MĨ THUẬT 1

Mã số:

In..... bản (QĐ:..... TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in: Địa chỉ

Cơ sở in: Địa chỉ

Số ĐKXB: /CXBIPH/ .../GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: